

**ỦY BAN CHỐNG KHOẢN NHAU NỘI CẤP CHỐNG NHẬN NẴNG KỶ CHẠ Đ
BẢN CỎ PHIEU RA CÔNG CHUNG CHẾ CỎNG HỎA LAO VIỆC NẴNG KỶ CHẠ Đ
BẢN CỎ PHIEU NẴO THỎC HIỂN THEO CẢC QUY NỎNH CỬA PHÁP LUẬT LIỄN
QUAN MẶ KHỎNG HẠM YỦ NẴM BẮ Đ GIẢ TRỎ CỬA CỎ PHIEU.
MỎI TUYỄN BỎ TRẢ VỎI NỂU NẶ LA BẮ HỎP PHÁP.**



BAŢ CỎ Đ BẮCH

NGÃN HÃNG THỎNG MẶ CỎ PHÃN VIỄT Ầ

(Giả chỏng nhũn nẻng kỷ kinh doanh số 4103001665 do Sủi Kế hoũch vủ Nủu tủ TP. Hủi Chỏ Minh cỏp cho nẻng kỷ lũn nủu ngỏy 19/06/2006, nẻng kỷ thỏy hủi lũn thủi 10 ngỏy 27/12/2006)

BAŢ CỎ Đ BẮCH NẶ SE NỎO C CUNG CỏP TẦ

HỎI SỎ NGÃN HÃNG TMCP VIỄT Ầ

Nủa chỏ: 119-121 NguyỄn Cỏng Trủi Q.1, TP. Hủi Chỏ Minh

Nủiễn thoũ: (84.8) 8.292.497

Fax: (84.8) 8.230.336

Web site: www.vietabank.com.vn

PHỦ TRẢ CH CÔNG BỎ THỎNG TIN

Hủi vủ tẻn: Ông NẶNG HỦY HỦÃN – Chỏnh vủn phỏng HỦQT

Nủiễn thoũ: (84.8) 8.296.771

NGÂN HÀNG THÔNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT ÀU

(Giấy chứng nhận năng lực kinh doanh số 4103001665 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp cho năng lực lần đầu ngày 19/06/2006, năng lực thay đổi lần thứ 10 ngày 27/12/2006)

CHẠO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu:	NGÂN HÀNG TMCP VIỆT ÀU
Giá cổ phiếu:	10.000 đồng/cổ phiếu.
Giá phát hành:	10.000 đồng nội với công nợ hiện hữu.
Giá phát hành:	thoả thuận nội với nội tài chiến lược.

Số lượng bán cho công nợ hiện hữu và nội tài chiến lược: 42.946.500 cp.

- + Phát hành mỗi 25.016.500 cổ phiếu cho các công nợ hiện hữu theo tỷ lệ lãi suất hữu 2 cổ phiếu thì nội tài mua 1 cổ phiếu theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.
- + Phát hành mỗi 17.930.000 cổ phiếu cho các nội tài chiến lược lao động nghiệp trong nước. Giá bán thoả thuận tại thời điểm bán cổ phiếu cho nội tài trong nước.

Tổng giá trị: 42.946.500 cp x 10.000 /cp = 429.465.000.000 đồng.

Tổ chức bảo lãnh phát hành: không có

Tổ chức kiểm toán: Cty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C

Tổ chức tố vấn: không có

MỤC LỤC

- I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.
 1. Rủi ro về lãi suất
 2. Rủi ro về tín dụng.
 3. Rủi ro về ngoại hối.
 4. Rủi ro về thanh khoản.
 5. Rủi ro từ hoạt động ngoại bảng.
 6. Rủi ro luật pháp.
 7. Rủi ro của đối tác sử dụng vốn.
 8. Rủi ro khác.

- II. NHỮNG NGƯỜI CHU TRÁCH NHIỆM CHÍNH NỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BÁCH.

- III. CÁC KHÁI NIỆM.

- IV. TÌNH HÌNH VÀ NAIỆM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.
 1. Giới thiệu về vab.
 2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của vab.
 3. Cơ cấu tổ chức vab.
 4. Bộ máy quản trị và hiệu hành
 5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của vab, danh sách cổ đông sáng lập và cổ cấu cổ đông.
 6. Hoạt động kinh doanh.
 - 6.1. Ngành nghề kinh doanh chính của Ngân hàng:
 - 6.2. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn;
 - 6.3. Thù trường hoạt động
 - 6.4. Các đối tác phát triển hoạt động kinh doanh đang thực hiện.
 7. Kết quả hoạt động trong 2 năm gần nhất:

BẢN CÁO BÁOCH – NGÂN HÀNG TMCP VIỆT L

8. Vị thế của VAB so với các ngân hàng khác:
9. Chính sách nội với ngoài lao động
10. Chính sách công
11. Tình hình tài chính
12. Hội đồng quản trị, ban kiểm soát và ban tổng giám đốc.
13. Tài sản
14. Kế hoạch lợi nhuận và công 2007

V. CÔNG PHIEU CHA

VI. MUC NICH CHA

VII. KE HOACH SOI DUNG SO TIEN THU N OIC TOI N OIT CHA

VIII. CAC NOI TAIC LIEN QUAN TOI N OIT CHA

IX. PHU LUIC (nhinh kem)

I. CÁC NHẬN TOÁN RỦI RO.

1. RỦI RO VỀ LÃI SUẤT

Rủi ro lãi suất phát sinh khi có chênh lệch về kỳ hạn tại rình giao giữa tài sản nổi và tài sản có của ngân hàng. VAB quản lý rủi ro lãi suất theo nguyên tắc cân trọng. Ban nhiều hành hàng ngay sẽ quyết định duy trì các mức chênh lệch thích hợp để rình hòng cho các hoạt động của Ngân hàng.

2. RỦI RO VỀ TÍN DỤNG.

Rủi ro tín dụng xuất phát từ các hoạt động tín dụng khi khách hàng vay vi phạm các điều kiện của hợp đồng tín dụng làm giảm hay mất giá trị của tài sản có. Để duy trì rủi ro tín dụng ở mức thấp nhất, từ nhiều năm nay VAB đã thực hiện chính sách tín dụng thận trọng.

Để thực hiện xét duyệt và quyết định cấp các khoản tín dụng và bảo lãnh. VAB tổ chức thành ba cấp: Ban tín dụng tại các chi nhánh. Ban tín dụng Hội sở và cấp cao nhất là HNTD. HNTD VAB bao gồm 4 thành viên trong đó có một thành viên HĐQT và ba thành viên của Ban nhiều hành. Bên cạnh việc quyết định cấp tín dụng hoặc bảo lãnh. HNTD còn quyết định các vấn đề về chính sách tín dụng, quản lý rủi ro tín dụng, hạn mức phân quyết của các ban tín dụng. Nguyên tắc cấp tín dụng là sở nhất trí 100% của các thành viên xét duyệt. Ngoài ra, VAB luôn nghiêm túc thực hiện trích lập dự phòng rủi ro tín dụng theo hướng quy định của NHNN với mức trích lập đủ các khoản nợ quá hạn theo quyết định của HNTD.

Trong hoạt động tín dụng, Phòng tín dụng thông xuyên phân tích, thẩm định lại các điều kiện tín dụng với khách hàng trên cơ sở thông tin và tài liệu thu thập được để quyết định chính sách cho vay với tổng hợp đồng.

3. RỦI RO VỀ NGOẠI HỐI.

Hoạt động ngoại hối của VAB chủ yếu nhằm phục vụ thanh toán quốc tế cho các khách hàng doanh nghiệp. Quản lý rủi ro ngoại hối tập trung vào quản lý trạng thái ngoại hối ròng và các trạng thái kinh doanh vàng, tuân thủ hướng các quy định hiện hành của NHNN.

4. RỦI RO VỀ THANH KHOẢN.

Rủi ro thanh khoản là một trong các rủi ro rất quan trọng trong hoạt động ngân hàng. do vậy rủi ro thanh khoản được ngân hàng quan tâm rất nhiều.

Quản lý rủi ro thanh khoản tại VAB được thực hiện trong một kế hoạch tổng thể về quản lý rủi ro thanh khoản và ứng phó với các sự cố rủi ro thanh khoản. Kể từ khi thành lập và đi vào hoạt động. Ngân hàng luôn đảm bảo duy trì khả năng thanh khoản rất tốt và luôn tuân thủ các quy định về thanh khoản của NHNN.

Ngoài ra, Ngân hàng cũng xây dựng kế hoạch ứng phó tình trạng khẩn cấp thanh khoản nhằm cung cấp cho lãnh đạo, trường các môn và, bộ phận và các nhân viên phòng cách quản lý và ứng phó khi xảy ra sự cố thanh khoản.

5. RỦI RO TỖ HOẠT ĐỘNG NGOÀI BẢNG.

Các hoạt động ngoài bảng của VAB chủ yếu bao gồm các khoản cam kết cho vay và các hình thức bảo lãnh. VAB thực hiện chính sách bảo lãnh thận trọng, phân lân các khoản bảo lãnh nếu có tài sản thế chấp. HĐQT quyết định các hạn mức bảo lãnh cấp cho các cá nhân và doanh nghiệp trên cơ sở được thẩm định chất chế được xem xét nợ khoản vay.

6. RỦI RO LUẬT PHÁP.

Rủi ro luật pháp liên quan những sự cố hoặc sai sót trong quá trình hoạt động kinh doanh làm thiệt hại cho khách hàng và nói tại dẫn đến việc ngân hàng bị khởi kiện. Nguyên nhân dẫn đến rủi ro này thông thường là do con người hoặc hệ thống công nghệ thông tin.

Nếu phòng chống rủi ro này, Ngân hàng chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ. Hệ thống công nghệ thông tin của ngân hàng thông được cải tiến để nâng cao tính ổn định, an toàn và bảo mật.

7. RỦI RO CỦA DỐI AN SỔ DÙNG VỐN: không có

8. RỦI RO KHÁC.

Rủi ro khác liên quan đến các trường hợp bất khả kháng như: thiên tai, lụt lội, cháy, nổ v.v. Tại VAB, trên toàn hệ thống từ Hội sở đến các chi nhánh, phòng giao dịch và công ty trực thuộc, tất cả tài sản bảo gồm nhà và thiết bị làm việc (hệ thống máy tính, các thiết bị văn phòng, v.v.) đều được mua bảo hiểm chống rủi ro cháy nổ Ngoài ra, do đặc trưng của hoạt động ngân hàng, tiền và các tài sản giao hoả của khách hàng trong kho và tiền văn chuyển trên đồng nghĩa nếu được mua bảo hiểm.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.

Ông : Nguyễn Công Chính	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông : Phạm Duy Hồng	Chức vụ: Tổng giám đốc
Bà: Huỳnh Phương Thảo	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà: Võ Thị Yến Nhi	Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát

Chúng tôi nắm bắt rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi nắm biết, hoặc nơi nào tra, thu thập một cách hợp lý

III. CÁC KHÁI NIỆM.

Trong Bản cáo bạch này, các từ ngữ dưới đây có nghĩa như sau:

“Bản cáo bạch”	Bản công bố thông tin của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Âu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho công chúng nắm rõ nhanh giá trị và rủi ro các quyết định tài chính của công ty.
“Ngân hàng”	Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Âu gọi tắt là VAB hoặc Ngân hàng Việt Âu
“Công nợ”	Tài khoản hoặc tài sản hữu hình một hoặc một số cổ phần của VAB.
“Cổ phần”	Vốn nắm giữ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
“Cổ phiếu”	Chứng chỉ do VAB phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của VAB. Cổ phiếu của VAB có thể ghi tên và không ghi tên theo quy định của Luật về qui định pháp luật liên quan.
“Cổ tức”	Số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận sau thuế của VAB để chia cho công nợ.
“Niên lễ”	Niên lễ của VAB là ngày Lễ hội đồng công nợ của Ngân hàng thông qua và được đăng ký tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
“Năm tài chính”	Tính từ 00 giờ ngày 01 tháng 01 đến 24 giờ ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm.

BẢN CÁO BẠCH – NGÂN HÀNG TMCP VIỆT ÂU

“Người liên quan” Các nhân hoặc Tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

- Công ty mẹ và công ty con (nếu có);
- Công ty và người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của công ty nội thông qua các cơ quan quản lý công ty;
- Công ty và những người quản lý công ty;
- Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp nếu tham phần vốn góp, có phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc nếu chi phối việc ra quyết định của công ty;
- Bố, mẹ, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của người quản lý doanh nghiệp hoặc của thành viên, có những sở hữu phần vốn góp hay có phần chi phối.

“Vốn riêng lẻ” Số vốn do tất cả những người góp vốn được ghi vào Niên lục của VAB.

Ngoài ra, những từ thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu nhờ quy định trong Luật doanh nghiệp năm 2005, Nghị định 144/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

VAB	Ngân hàng thông mại cổ phần Việt Âu (Ngân hàng Việt Âu).
BKS	Ban kiểm soát.
CNTT	Công nghệ thông tin.
ÑHÑCÑ	Nội hội đồng quản trị.
ÑVT	Nôn vì tính.
HÑQT	Hội đồng quản trị.
NHNN	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
NHTMCP	Ngân hàng thông mại cổ phần.
ROA	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản.
ROE	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu.
TCTD	Tổ chức tín dụng.
TKTS	Tổng kết tài sản.

TNDN Thu nhập doanh nghiệp.
VNL Vốn nhiều lẻ

IV. TÌNH HÌNH VÀ NẠC NIỆM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.

1. GIỚI THIỆU VỀ VAB.

Tên gọi: **Ngân hàng thông mại cổ phần Việt Âu**
Tên giao dịch quốc tế **VIETNAM ASIA COMMERCIAL BANK**
Tên viết tắt: **VAB**
Trụ sở chính: 119-121 Nguyễn Công Trứ, Q.1, TP. Hồ Chí Minh.
Số điện thoại: (08) 8.292.497.
Website: www.vietabank.com.vn

Logo:



Vốn nhiều lẻ 500.330.000.000 đồng.
Giấy phép hoạt động: Số 440/2003/QĐ do Thống đốc NHNN cấp ngày 09/5/2003.
Giấy CNĐKKD: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001665 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày đăng ký lần đầu ngày 19/06/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 27/12/2006.
Mã số thuế 0302963695.

Ngành nghề kinh doanh:

- Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn dưới các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, tiếp nhận vốn ủy thác đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước, vay vốn của các tổ chức tín dụng khác;
- Cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; chiết khấu thông phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá; huy động vốn và liên doanh theo luật định;

BẢN CÁO BÁCH – NGÂN HÀNG TMCP VIỆT ÂU

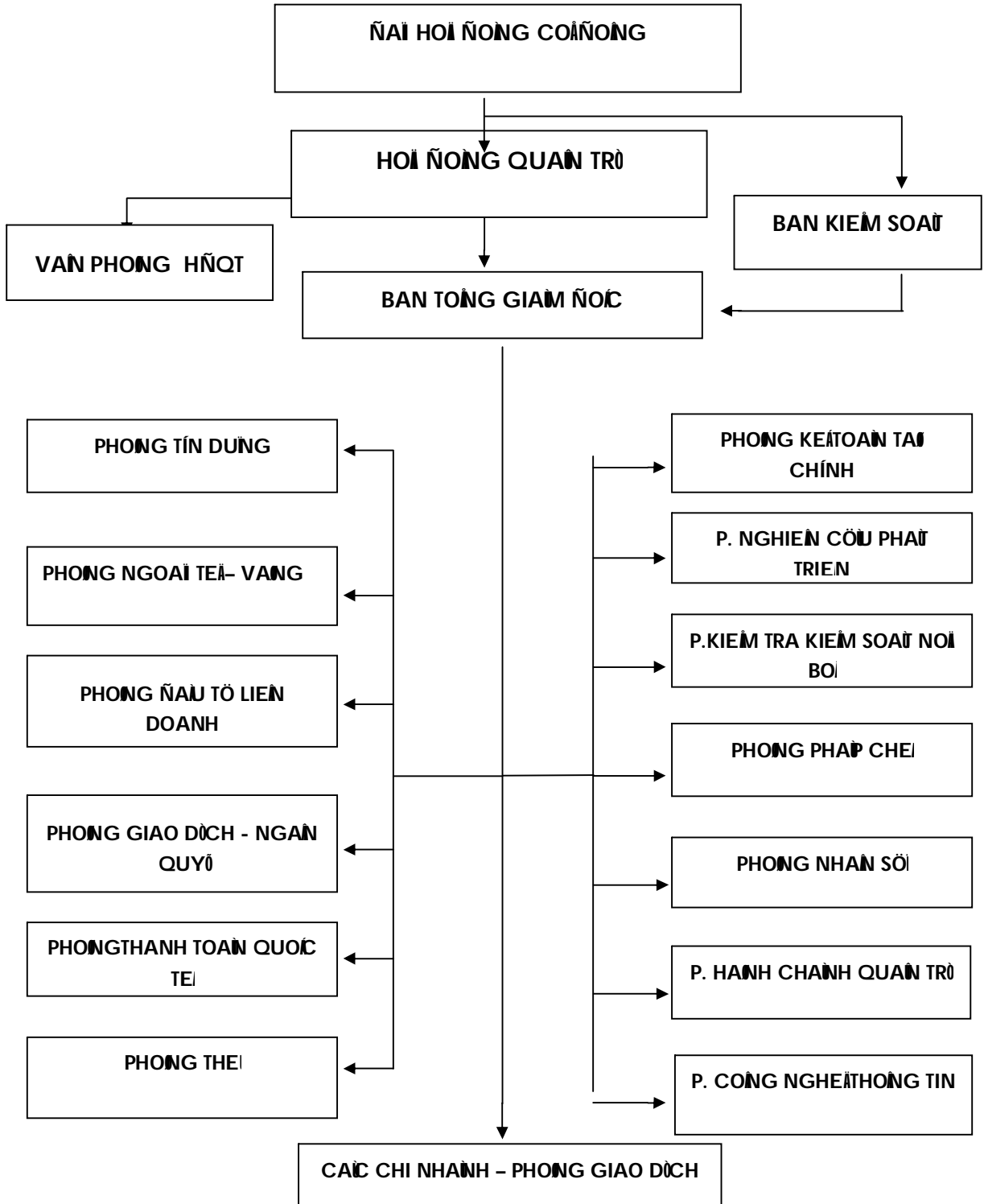
- Làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng;
- Kinh doanh ngoại tệ vàng bạc và thanh toán quốc tế
- Nhận ủy thác nhàn tờ bằng ngoại tệ và tài chính, cải nhận nòng ngoại,
- Mua bán hoặc làm nhàn ly mua bán các loại chòng khoản bằng ngoại tệ
- Bảo lãnh các khoản vay trong nòng và nòng ngoại bằng ngoại tệ

2. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA VAB.

- + Ngân hàng TMCP Việt Âu nòng thành lập theo Quyết nhàn số 440/2003/QĐ-NHNN ngày 09/05/2003 của Thống nòng Ngân hàng Nhà nòng Việt Nam trên cơ sở hợp nhàn hai TCTD nhàn coi nhiều năm hoạt nòng hiệu quả là Công ty tài chính cổ phần Sài Gòn và Ngân hàng TMCP Nông thôn Nam Ngãi.
- + Hoạt nòng kinh doanh của Ngân hàng TMCP Việt Âu những năm qua luôn coi một phát triển cao về các chệ tiêu kế hoạch và huy nòng, sử dụng vốn và kế quả kinh doanh do Hội nòng quản trị nhàn ra
- + Trong những tháng nhàn năm 2007, hoạt nòng của Ngân hàng Việt Âu coi một tăng tròng tốt, hoàn thành vọt một các chệ tiêu kế hoạch nhàn ra. Tổng tài sản nhàn 30/6/2007 nhàn 6.570 tỷ trong nhàn số dõ huy nòng tiền gửi nhàn 5.716 tỷ, dõ nhàn cho vay trèn 4.004 tỷ. Lợi nhuận tròng thuế nhàn trèn 106,8 tỷ, tổng nòng 64,3% kế hoạch cải năm 2007. Bên cạnh nhàn Ngân hàng Việt Âu cũng nhàn tập trung nhàn tờ hiện nhàn hội công nghệ triển khai giai nhàn 2 dõ an Corebanking, tiếp tục cải tiến phong cách, nhàn cao chất lòng phục vụ khách hàng ngay một tốt hôn. Tài Nhàn hội nòng cổ nhàn năm 2007 nhàn thông qua những nhàn hòng chiến lòng, trong nhàn thông qua phõng an tăng vốn nhàn lãi tờ 500,33 tỷ nhàn hiện nay lòn một 1.250 tỷ vào cuối năm 2007. Nòng thòi tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tài chòng, tăng sức cạnh tranh, nhàn ồng xu thế chung của các Ngân hàng trong tiến trình hội nhàn kinh tế quốc tế nhàn nhất là sau khi Việt Nam chính thòi gia nhàn WTO.
- + Tốc nhàn tăng tròng cao của VAB trong cải huy nòng và cho vay cũng nhàn số lòng khách hàng suốt hôn 4 năm qua là một minh chòng rõ nhàn nhất về một nhàn tin cậy của khách hàng dành cho VAB. Nhàn chính là cơ sở và tiền nhàn cho sử phát triển của VAB trong tổng lai.

3. CẤU TRÚC TỔ CHỨC VAB.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC NGÂN HÀNG VIỆT Á



4. BỒI MÃY QUẢN TRỊ VÀ NIEU HÀNH

4.1. Nãi hoì ñoàng coà ñoàng: laø cô quan coi thãm quyên cao nhất của Ngân hàng.

Nãi hoì ñoàng coà ñoàng coi nhieäm vui vaø quyên haïn:

- a. Thông qua, söa ñoái, bö sung Nieu leä của Ngân hàng.
- b. Thảo luận vaø thông qua báo cáo của Hoì ñoàng quản trị về tình hình hoạt ñoäng vaø kết quả kinh doanh, báo cáo kiểm toán, quyết toán tài chính, phöông an phân phối löi nhuận, chia löi tức coà phần vaø trích lập, söi dùng các quyê theo ñeà nghò của Hoì ñoàng quản trị. Phöông höông, nhieäm vui vaø ngân sách tài chính cho năm tài chính möi.
- c. Thảo luận vaø thông qua báo cáo hoạt ñoäng của Ban kiểm soát.
- d. Thành lập Công ty trực thuộc.
- e. Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, mua lại, giải thể Ngân hàng vaø Công ty trực thuộc của Ngân hàng.
- f. Quyết ñinh cô cấu tổ chức, bö máy quản lý vaø nieu hành của Ngân hàng; Quy chế nhân viên, biën chế quyê löông, thu lao cho thành viên Hoì ñoàng quản trị vaø Ban kiểm soát.
- g. Quyết ñinh ñeà an hoạt ñoäng ñoái ngoài.
- h. Quyết ñinh phöông an xây dựng cô söi vaø chất vaø trang bị kỹ thuật.
- i. Thông qua phöông an góp vốn, mua coà phần của doanh nghiệp vaø tổ chức tín dụng khác.
- j. Thông qua việc mua coà phiếu bằng giải trừ quyên söi dùng ñất vaø các tài sản khác không phải laø tiền Việt Nam, ngoài teä töi do chuyên ñoái, vàng.
- k. Quyết ñinh các hợp ñoäng kinh teä dân söi (không thuộc phạm vi, ñoái tööng nieu chänh cấm hoặc haïn chế tại các Nieu 77, 78, 79, 80 của Luật các tổ chức tín dụng vaø văn bản höông dân dööi luật) coi giải trừ löi hôn hơn 20% (hai möi phần trăm) vốn töi coi của Ngân hàng (theo quy ñinh của NHNN) với thành viên Hoì ñoàng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám ñoäc, coà ñoäng löi vaø với ngöoi coi liên quan của hoì.
- l. Quyết ñinh những thay ñoái quy ñinh tại Khoản 1 Nieu 31 Luật các tổ chức tín dụng, trở những thay ñoái về ñeà ñeäm Söi giao dịch, Chi

nhành, Văn phòng đại diện, và chuyên những công phần công ghi tên quản lý lệ quy định của NHNN và về Tổng giám đốc Ngân hàng.

- m. Quyết định giải pháp khắc phục các biến động lớn về tài chính của Ngân hàng.
- n. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nếu hết nhiệm kỳ hoặc bầu bổ sung thay thế
- o. Xem xét sai phạm và quyết định hình thức xử lý các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát gây thiệt hại cho công nợ và Ngân hàng

...

- 4.2. **Hội đồng quản trị:** do Hội đồng công nợ bầu ra, là cơ quan quản trị Ngân hàng, công toàn quyền nhân danh Ngân hàng để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mức lãi, quyền lợi của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của NHNN. HNTQ giữ vai trò định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hàng năm; chế độ và giám sát hoạt động của Ngân hàng thông qua Ban điều hành.

Hội đồng Quản trị công các quyền hạn và nhiệm vụ chính sau đây:

- a. Quản trị Ngân hàng theo quy định của pháp luật và Điều lệ VAB.
- b. Quyết định các vấn đề liên quan đến mức lãi, quyền lợi của Ngân hàng trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng công nợ.
- c. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Hội đồng công nợ về kết quả hoạt động cũng như những sai phạm trong quản lý vì phạm Điều lệ này và vi phạm pháp luật gây thiệt hại cho Ngân hàng.
- d. Quyết định cấu trúc tổ chức bộ máy điều hành của Sứ giao dịch, Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Đơn vị sở nghiệp và Công ty trực thuộc của Ngân hàng.
- e. Phê duyệt phòng an hoạt động kinh doanh do Tổng giám đốc đề nghị.
- f. Quy định về lãi suất, tỷ lệ hoa hồng, phí, mức tiền phạt nợ với khách hàng theo quy định của pháp luật.
- g. Trích lập và sử dụng các quỹ chia lợi tức công phần theo quyết định của Hội đồng công nợ.
- h. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Ngân hàng, Giám đốc Sứ giao dịch, Giám đốc Chi nhánh, Trưởng Văn phòng đại diện, Giám đốc Công ty trực thuộc, Giám đốc Đơn vị sở nghiệp.

BẢN CÁO BẠCH – NGÂN HÀNG TMCP VIỆT ÂU

- i. Ban hành quy chế về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý ngoài các chức danh quy định tại Khoản 10 Điều này.
- j. Ban hành quy chế nội bộ về hoạt động của Hội đồng quản trị, của Ban Kiểm soát (Ban kiểm soát xây dựng quy chế hoạt động trên cơ sở các quy định pháp luật hiện hành về Hội đồng quản trị ký ban hành).
- k. Ban hành quy định về tài chính và hoạt động kiểm tra và kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật.
- l. Ban hành quy chế hoạt động của Sứ giao dịch, Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Nỗn và sở nghiệp, Công ty trực thuộc.
- m. Ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể về việc thực hiện các quy định của Nhà nước và của Ngân hàng Nhà nước về hoạt động Ngân hàng.
- n. Quyết định tiền lương, tiền thưởng cho Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc.
- o. Giám sát Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác và xem xét sai phạm của những người này gây thiệt hại cho Ngân hàng mình và thực hiện các biện pháp cần thiết nếu khác phục.
- p. Định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoài tài trợ do chuyển đổi, vãng theo quy định tại Điều 23 Luật doanh nghiệp.
- q. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ VAB.

4.3. Ban kiểm soát: do Hội đồng quản trị bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra hoạt động kinh doanh, kiểm tra sổ sách kế toán, tài sản, các báo cáo, bản quyết toán năm tại chính và yêu cầu khác phục sai phạm nếu có. Đồng thời Ban kiểm soát cũng chịu trách nhiệm giám sát hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Ngân hàng; tham định báo cáo tại chính hàng năm; báo cáo cho NHNCN tính chính xác, trung thực, hợp pháp về báo cáo tại chính của Ngân hàng.

Ban kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn chính như sau:

- a. Kiểm tra hoạt động tại chính của Ngân hàng; giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Ngân hàng;
- b. Tham định báo cáo tại chính hàng năm của Ngân hàng; kiểm tra tổng văn về cụ thể liên quan đến hoạt động tại chính của Ngân hàng khi xét

thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Hội đồng quản trị hoặc theo yêu cầu của cổ đông;

- c. Thông xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động; tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Hội đồng quản trị;
- d. Báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính; hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Ngân hàng;
- e. Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến hoạt động tài chính của Ngân hàng theo quy định của pháp luật;
- f. Nỗ lực sử dụng hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Ngân hàng để thực hiện các nhiệm vụ của mình;
- g. Triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị coi quyết định vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của người quản lý quy định tại Điều 86 Luật doanh nghiệp hoặc vượt quá thẩm quyền hoặc giao với các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng;
- h. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ VAB.

4.4. Các Hội đồng: Do HÑQT thành lập, làm tham mưu cho HÑQT trong việc quản trị ngân hàng, thực hiện chiến lược, kế hoạch kinh doanh; nắm bắt và phát triển hiệu quả an toàn và nâng mức tiêu chuẩn.

4.5. Tổng giám đốc: Là người chịu trách nhiệm trước HÑQT, trước pháp luật về hoạt động hàng ngày của Ngân hàng. Giúp việc cho Tổng giám đốc là các Phó Tổng giám đốc, các Giám đốc khối, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và bộ máy chuyên môn nghiệp vụ.

Tổng giám đốc có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

- a. Điều hành và quyết định các vấn đề có liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Ngân hàng theo đúng pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và quyết định của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh của Ngân hàng.
- b. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh thuộc thẩm quyền theo quy định trong Quy chế do Hội đồng quản trị ban hành. Tuyển dụng, ký luật và cho thôi việc các nhân viên của Ngân hàng; quyết định lương và phúc lợi nội bộ với người lao động kể cả nhân viên quản lý theo đúng pháp luật và Quy chế do Hội đồng quản trị ban hành.

BẢN CÁO BÁOCH – NGÂN HÀNG TMCP VIỆT ÂU

- c. Tôi chắc thực hiện phòng an hoạt động kinh doanh khi nước Hội đồng quản trị phê duyệt.
- d. Tôi diễn cho Ngân hàng trong quan hệ quốc tế toát ung, tranh chấp, giải thế phaisan.
- e. Tôi quyết định áp dụng các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, hỏa hoạn, hỏa hoạn, sởi co) và chịu trách nhiệm về những quyết định này Sau này trong vòng 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ lúc quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền này, phải báo cáo ngay Hội đồng quản trị, Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan Nhà nước khác có thẩm quyền để giải quyết tiếp.
- f. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, NHNN và các cơ quan Nhà nước khác có thẩm quyền với việc thực hiện nhiệm vụ nêu trên của mình.
- g. Báo cáo Hội đồng quản trị, NHNN và các cơ quan Nhà nước khác có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.
- h. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và quyết định của Hội đồng quản trị.

5. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NĂM GIỚI TỚI TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN CỦA VAB, DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP VÀ CỔ CAU CỔ ĐÔNG.

a. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NĂM GIỚI TỚI TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN CỦA VAB.

Cán cổ vào danh sách cổ đông của VAB chốt vào ngày 31/12/2006, cổ đông sở hữu từ trên 5% vốn nêu trên của VAB gồm:

Hội viên	Nhà chatai Việt Nam	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn – SJC	115 Nguyễn Công Trứ, quận 1.	35.637	7,12%
Ngân hàng xuất nhập khẩu Việt Nam	7 Lê Thị Hồng Gấm, quận 1.	25.682	5,13%
Công ty CP đầu tư phát triển công	Khu công nghiệp tây bắc Củ chi	30.000	5,99%

BẢN CÁO BẠCH – NGÂN HÀNG TMCP VIỆT ÂU

ngiệp – thông mại Cuichi			
Ban tài chính quản trò Thanh uy	127 Trông Ninh, Quận 3	73.775	14,74%

b. DANH SÁCH CỔ PHẦN SÁNG LẬP.

Danh sách cổ phần sáng lập VAB gồm:

Hội viên	Địa chỉ	Khi sáng lập		Thời điểm 15/07/2007	
		Số lôông	Tỷ lệ	Số lôông	Tỷ lệ
Ban tài chính quản trò Thanh uy	127 Trông Ninh, Quận 3	22.590	29,8%	73.775	14,74%
Công ty TNHH Tân Nông Phong	19 Cao Bài Nhai, P. Nguyễn Cò Trinh, Quận 1	9.600	12,6%	17.998	3,59%
Công ty vàng bạc đầu quý TP – SJC	115 Nguyễn Công Trời quận 1.	7.332	9,68%	35.637	7,12%
Ngân hàng Xuất nhập khẩu Việt nam	7 Lê Thị Hồng Gấm, quận 1.	6.035	7,96%	25.682	5,13%
Quy định tổ phát triển nhà thờ Thanh phái	33-39 Pasteur, quận 1	3.390	4,47%	14.844	2,96%
Nguyễn Văn Thanh	62 Triệu Nội Vòng, Quận Hai châu 2, N nang	100	0,13%	1.002	0,20%
Huynh Ngọc Loic	360 Phan Chu Trinh, Nang.	100	0,13%	927	0,18%
Và 250 cổ phần khác		26.582	35,1%		

c. CẤU CẢM:

**BẢNG TỔNG HỢP CẤU CẢM
NGÂN HÀNG TMCP VIỆT ÂU
(Ngày 30/06/2007)**

- + Vốn điều lệ của ngân hàng đến 30/06/2007: 550,33 tỷ đồng.
- + Tổng số cổ phần : 500.330 cp.
- + Mệnh giá 1.000.000 đồng/cp.
- + Tổng số cổ đông: 1.447

TT	CẢM	NGƯỜI ĐẠI DIỆN CHO TÀI CHỨC	GIÁ TRỊ CP SỞ HỮU (TRIỆU ĐỒNG)	TỶ LỆ CP SỞ HỮU SO VỚI VỐN CỦA NGÂN HÀNG (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
A	Cổ đông pháp nhân			
I	DNNN	03 đơn vị	54.514	10,89
II	Tài chức kinh tế	18 đơn vị	135.951	27,17
III	Ngân hàng TMCP	02 đơn vị	30.578	6,11
IV	Tài chức khác (Nhà, Ngân hàng)	04 đơn vị	74.930	14,97
B	Cổ đông thể nhân	1.420 thể nhân	204.357	40,84

6. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.

6.1. Ngành nghề kinh doanh chính của Ngân hàng:

- Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh tiền tệ tín dụng.

- Huy động vốn:

+ Nguồn vốn huy động từ các TCKT và dân cư

+ Nguồn vốn vay NHNN và các TCTD khác

+ Nguồn vốn tiền gửi của Khách hàng nội địa và các TDTĐ khác

- Nghiệp vụ tín dụng:

+ Cho vay các TCKT, dân cư

+ Nghiệp vụ bảo lãnh

- Các khoản nợ tài chính...

- Nghiệp vụ thanh toán quốc tế tại trời XNK

- Nghiệp vụ kinh doanh vàng, ngoại tệ

- Các nghiệp vụ Ngân hàng khác.

- Chứng loại và chất lượng sản phẩm/dịch vụ:

Ngân hàng Việt Âu luôn phân rãu là ngân hàng thông mai bán lei hoạt động năng động, sản phẩm phong phú công nghệ hiện đại, kinh doanh an toàn hiệu quả và tăng trưởng bền vững. Với hình hõing ãa dạng hoạt sản phẩm và hõing ãen khách hàng ãe trở thành ngân hàng bán lei VAB hiện ãang thõic hiện ãây ãui các chõic năng của một ngân hàng bán lei Danh mức sản phẩm của VAB rất tập trung và cải thiện và doanh nghiệp và và nhoi Trong huy động vốn, VAB là ngân hàng coi nhiều sản phẩm tiết kiệm cải về nội tệ và ngoại tệ ãa biết là vàng thu hút mạnh nguồn vốn nhân rõi trong dân cư. Các sản phẩm tín dụng mà VAB cung cấp rất phong phú nhất là danh cho khách hàng cải thiện. Ngoài ra VAB cũng cung cấp danh mức ãa dạng các sản phẩm ngân quỹ và thanh toán. Với hệ thống công nghệ thông tin tiên tiến, các dịch vụ thanh toán, chuyển tiền nội địa xử lý nhanh chóng, chính xác và an toàn với nhiều tiện ích công thêm cho khách hàng. Thanh toán quốc tế kinh doanh ngoại tệ và vàng cũng là những mảng kinh doanh truyền thống và mạnh của VAB từ nhiều năm nay.

BẢN CÁO BÁCH – NGÂN HÀNG TMCP VIỆT ÂU

- Huy động vốn :

Nguồn vốn huy động của VAB các năm qua tăng cao, tính đến 30/6/2007 là 12.927.869 triệu đồng, cụ thể

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2005	Năm 2006	30/6/2007
Tiền vay từ NHNN	26.000	18.000	25.000
Chỉ tiêu	Năm 2005	Năm 2006	30/6/2007
Tiền gửi và tiền vay từ các TCTD trong nước	434.970	842.298	2.230.816
Tiền gửi của khách hàng	1.565.791	2.529.469	3.460.667
Tổng vốn huy động	2.026.762	3.389.767	5.716.483

- Hoạt động tín dụng

VAB thực hiện chính sách tín dụng thận trọng và phân tán rủi ro. Tổng số tiền cho vay đến 30/6/2007 là 3.715.963 triệu đồng. Trong các năm qua, hoạt động tín dụng của VAB luôn đạt mức tăng trưởng tốt. Các sản phẩm của VAB đáp ứng nhu cầu đa dạng của mọi thành phần kinh tế cung cấp nhiều sản phẩm tín dụng nhờ cho vay bổ sung vốn lưu động, tài trợ và cho vay tài trợ các đối an như: cho vay sinh hoạt tiêu dùng, cho vay sửa chữa nhà, cho vay mua nhà, cho vay du học, cho vay cần bổ công nhân viên, tài trợ xuất nhập khẩu, v.v....

Tăng trưởng nhanh và chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu cho vay theo thời hạn vay là loại hình cho vay ngắn hạn, tiếp đến là cho vay trung và dài hạn. Tỷ lệ lãi suất tại thời điểm 30/6/2007 là 1,21% thấp hơn mức quy định của NHNN.

Đơn vị: Triệu đồng.

Khoản mục	Năm 2005	Năm 2006	30/6/2007
Cho vay ngắn hạn	1.263.832	2.041.330	2.782.452
Cho vay trung và dài hạn	399.775	688.932	1.221.691
Các khoản nợ chờ xử lý	-	-	-
Đối phòng rủi ro tín dụng	4.360	17.263	18.648

BẢN CÁO BẠCH – NGÂN HÀNG TMCP VIỆT ÂU

- Hoạt động kinh doanh ngoại tệ

Khoản mục	Năm 2005	Năm 2006	30/6/2007
Doanh số mua ngoại tệ (quy USD)	136,5 triệu USD	187,8 triệu USD	326,4 triệu USD
Doanh số bán ngoại tệ (quy USD)	136,0 triệu USD	164,5 triệu USD	325,3 triệu USD

- Dịch vụ thanh toán xuất nhập khẩu: thực hiện trong năm 2006 đạt 20,58 triệu USD, tổng nguồn 329 tỷ đồng, tăng 63% so với năm 2005.
- Dịch vụ bảo lãnh: doanh số bảo lãnh năm 2006 đạt 59 tỷ đồng. Số đơn bảo lãnh đến cuối năm 2006 là 32,3 tỷ đồng tăng 102% so với năm 2005.
- Dịch vụ chi trả kiều hối: tổng doanh số chi trả kiều hối năm 2006 đạt 278,4 tỷ đồng.

- Kinh doanh vàng.

Truyền thống VAB là ngân hàng có thể mạnh về huy động và cho vay bằng vàng, VAB hiện đang là ngân hàng hàng đầu trong lĩnh vực này. VAB cũng nỗ lực nỗ lực NHNN cho phép kinh doanh vàng trên tài khoản. Lợi nhuận từ kinh doanh vàng trong 6 tháng đầu năm hơn 18,6 tỷ đồng, đồng góp nâng cao hiệu quả chung của toàn ngân hàng.

- Hoạt động ngân hàng tài lý

Quan hệ ngân hàng tài lý nhằm mục đích hỗ trợ và phát triển các hoạt động thanh toán quốc tế chuyên tiền, mua bán và kinh doanh ngoại tệ vàng, v.v. Số ngân hàng quan hệ tài lý đến 31/12/2006 của Ngân hàng Việt Âu trên thế giới là 336 ngân hàng tại 60 quốc gia.

6.2. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn;

Quản lý tốt rủi ro và tổn thất đảm bảo cơ hội kinh doanh, bảo toàn vốn cho công đồng là một trong các vấn đề trọng tâm của VAB này biệt quan tâm. Các loại rủi ro trong hoạt động ngân hàng được chia thành các loại chính: rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất và rủi ro ngoại hối), rủi ro vận hành.

Nếu quản lý các loại rủi ro nói trên, bộ phận quản lý nội bộ của VAB được bố trí từ Hội sở đến các chi nhánh và phòng giao dịch trên toàn hệ thống. Hội đồng tín dụng là cơ quan quản lý rủi ro tín dụng. Phòng kiểm soát nội bộ Hội sở có chức năng tổng hợp, phân tích tình hình hoạt động hàng ngày của VAB để hỗ trợ Ban điều hành trong việc quản lý rủi ro, giám sát số tuân thủ các quy định pháp luật cũng góp phần nâng cao chất lượng quản lý rủi ro tại VAB.

BẢN CÁO BẠCH – NGÂN HÀNG TMCP VIỆT ÂU

Với hệ thống quy chế quản lý rủi ro nội bộ xây dựng hoàn chỉnh, với các chính sách quản lý rủi ro ngày càng hoàn thiện, việc bảo toàn vốn của công ty trong nhiều năm qua nội bộ năm bảo, đồng thời tỷ suất lợi nhuận luôn tăng trưởng ổn định và duy trì.

Ben cạnh đó một số biện pháp quản trị khác nội bộ năm ra trong năm 2007 như sau:

- Tăng cường số thành viên HĐQT, thực hiện việc bổ trí thành viên HĐQT chuyên trách kiểm soát chất chế các mảng hoạt động của Ngân hàng nhằm tuân thủ những các quy định của pháp luật và của ngành.
- Ra soát lại ban hành và thực hiện tất các quy chế nội bộ Tăng cường nhân lực cho bộ phận kiểm soát nội bộ năm năm bảo công tác thanh tra kiểm soát rủi ro nội bộ trong toàn hệ thống, tổ trui sâu chính nên các môn và trực thuộc; nâng cao hiệu quả hoạt động và kiểm soát rủi ro hiệu quả hơn. Năm biết chui trong công tác kiểm toán nội bộ xem năm lại công việc trong tâm xuyên suốt trong mỗi hoạt động ngân hàng, bảo năm kiểm soát kịp thời và chất chế mỗi hoạt động, giúp cho việc năm giải năm chỉnh hoạt động, ngân ngồn rủi ro nội bộ kịp thời.

6.3. Thị trường hoạt động

- Mạng lưới chi nhánh: Năm 30/6/2007, mạng lưới Chi nhánh của VAB bao gồm 29 Chi nhánh, Phong giao dịch tại các thành, thành phố lớn. Cui thể

STT	TÊN NƠN VÀ TRƯỚC THUỘC NGÂN HÀNG	NƠN CHẾ	SỐ NGAY CẤP QUYẾT NỘNH THANH LẬP	SỐ NGAY CẤP GIẤY CHỜNG NHẢN NKKD
A	Hoài sô	115-121 Nguyễn Công Trôi QI-TP.HCM	CV 12/NH-GP ngày 09/5/2003	41030011665 ngày 19/6/2003
B	Chi nhánh			
1	Chi nhánh Năm Naing	33 Hưng Võng, Q .Hai Châu, Năm Naing	CV 440/QN-NHNN ngày 9/5/2003	3213000118 ngày 27/6/2003
2	Chi nhánh Hai Nôi	41B-41C Phan Nnh Phung Q.Ba Nnh, Hai Nôi	CV445/NHNN-CNH ngày 07/6/2004	0113004644 ngày 15/6/2004
3	Chi nhánh Hoài An	02 Phan Chu Trinh, Hoài An, Quảng Nam	CV 269/NHNN-QNA ngày 14/11/2003	3301030026 ngày 25/11/2006

BẢN CÁO BẠCH – NGÂN HÀNG TMCP VIỆT ÂU

STT	TÊN NÔNG VƯỜI TRƯỚC THUỘC NGÂN HÀNG	ĐỊA CHỈ	SỐ NGÃY CẤP QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP	SỐ NGÃY CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN NKKD
4	Chi nhánh Quảng Ngãi	162-164 Lê Trung Ninh, P. Nguyễn Nghiêm, Quảng Ngãi	CV 1016/QN- NHNN-CNH ngày 26/5/2006	34133000077 ngày 09/6/2006
5	Chi nhánh Chối Lớn	305A-207 Hồng Bang, Q.5, TP.HCM	CV 1008/NHNN- CNH ngày 29/8/2003	4113013255 ngày 23/9/2003
6	Chi nhánh Lạc Long Quân	343K Lạc Long Quân, Q.11, TP.HCM	CV1482/NHNN- HCM.02 ngày 16/9/2004	4113022951 ngày 18/7/2006
7	Chi nhánh Tân Bình	31 Lý Thường Kiệt, Q. Quận Bình, TP.HCM	1219/NHNN- HCM.02 ngày 08/6/2005	4113022961 ngày 19/7/2006
8	Chi nhánh Phú Nhuận	52 Lê Văn Sĩ, P 11, Q. Phú Nhuận, TP.HCM	CV 562/NHNN- HCM.02 ngày 17/4/2007	4103001665 ngày 27/12/2006
9	Chi nhánh Nông Nghiệp	12/3 Nông Nghiệp, P. Tân Hiệp, TP. Biên Hòa	CV 561/NHNN- HCM02 ngày 17/4/2007	4713000377 ngày 16/4/2007
10	Chi nhánh Cần Thơ	95 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ	1222/NHNN-CNH ngày 27/10/2004	5713000145 ngày 28/12/2004
C	Phong giao dịch			
1	PGD Nông Nghiệp	137 Nguyễn Chí Thanh, Q. Nông Nghiệp, Hải Nội	733/NHNN-HAN7 ngày 15/12/2004	
2	PGD Ba Ninh	9 Khu phố 12, P. Nội Cần, Q. Ba Ninh, Hải Nội	1691/2006/QN- HNOT ngày 31/7/2006	
3	PGD TTTN Nông Nghiệp	294 Ông Ích Khiêm, Q. Thanh Khê, Nông Nghiệp	195/NHNN-NAN2 ngày 19/5/2003	
4	PGD Sơn Trà	212 Nguyễn Quyền, Mặt Trời, Sơn Trà, Nông Nghiệp	195/NHNN-NAN2 ngày 19/5/2003	

BẢN CÁO BẠCH – NGÂN HÀNG TMCP VIỆT Á

STT	TÊN NÔNG VÀ TRỞC THUỘC NGÂN HÀNG	NƠI CHẾ	SỐ NGÃY CẤP QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP	SỐ NGÃY CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN NKKD
5	PGD An Hải	25 Nguyễn Văn Thoại, P.An Hải Nông, Sơn Trà, Quận Núi	970/2007/QĐ-HNQT ngày 30/3/2007	
6	PGD Niên Ban	69 Quốc lộ 1A, Thủ trấn Vĩnh Niên, H.Niên Ban, Quảng Nam	1698/2005/QĐ-HNQT ngày 23/8/2005	
7	PGD Bình Sơn	Toà 10, Khu vực 3, Thủ trấn Châu Ổ, H.Bình Sơn, Quảng Ngãi	861/2007/QĐ-HNQT ngày 21/3/2007	
8	PGD Thăng Bình	Toà 4, khu phố 2 Thủ trấn Hải Lam, H.Thăng Bình, Quảng Nam	1606/2007/QĐ-HNQT ngày 23/5/2007	
9	PGD Quận 10	219 Lý Thái Toà Quận 10, TP.HCM	789/NHNN-HCM2 ngày 25/5/2004	
10	PGD Bình Thành	196 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.21, Q.Bình Thành, TP.HCM	047/NHNN-HCM2 ngày 09/01/2004	
11	PGD Nguyễn Trãi	374 Nguyễn Trãi, P.8, Q5, TP.HCM	1491/2005/QĐ-HNQT ngày 02/8/2005	
12	PGD Hồng Bàng	151 Hải Giang, Quận 6, TP.HCM	1539/2005/QĐ-HNQT ngày 05/8/2005	
13	PGD Hưng Hồng	109 Hưng Hồng, P.13, Quận 5, TP.HCM	1492/2005/QĐ-HNQT ngày 02/8/2005	
14	PGD Tân Phú	761 Lý Bân Bích, P.Phước Thới Hoà, Q.Tân Phú, TP.HCM	2519/2006/QĐ-HNQT ngày 18/10/2006	

BẢN CÁO BÁCH – NGÂN HÀNG TMCP VIỆT ÂU

STT	TÊN NÔNG VÀ TRỒNG THUỘC NGÂN HÀNG	NƠI CHẾ	SỐ NGÃY CẤP QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP	SỐ NGÃY CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN NKKD
15	PGD Quận 7	1213 Huỳnh Tấn Phát, P.Phước Thuận, Q.7, TP.HCM	1612C/2006QÑ-HÑQT ngày 21/7/2006	
16	PGD Quận 9	511 Nối Xuân Hiệp, P.Phước Long B, Q.9, TP.HCM	1620B/2006/QÑ-HÑQT ngày 21/7/2006	
17	PGD An Nghiệp	182 Trần Hồng Nãi, P.An Nghiệp, Q.Ninh Kiều, Cần Thơ	1490/2005 QÑ-HÑQT ngày 02/8/2005	
18	PGD Bình Thủy	44/2 Bùi Hữu Nghĩa, P.Bình Thủy, Q.Bình Thủy, Cần Thơ	2021/2006/QÑ-HÑQT ngày 06/9/2006	

- Khách hàng của VAB bao gồm:

- + Cá nhân: Là những người có thu nhập ổn định tại các khu vực thành thị và vùng kinh tế trọng điểm.
- + Doanh nghiệp: Là các doanh nghiệp vừa và nhỏ có lịch sử hoạt động hiệu quả

Tổng doanh số huy động tiền gửi từ các tài khoản kinh tế và dân cư năm 2006 đạt 13.278 tỷ đồng, tăng 86% so với năm 2005. Số dư tiền gửi của TCKT và dân cư đến cuối năm 2006 đạt 2.529 tỷ đồng, tăng 964 tỷ đồng, tức là tăng 62% so với năm trước. Ngoài nghiệp vụ huy động bằng VNĐ và ngoại tệ huy động vốn bằng vàng là một thế mạnh của Ngân hàng Việt Âu số dư huy động vàng đến 31/12/2006 là 786.197 chạng vàng, tổng nặng 963 tỷ đồng, tăng 454 tỷ so với năm trước.

6.4. Các đổi mới phát triển hoạt động kinh doanh nâng tiến hành.

a. Môi trường công ty trực thuộc.

Năm 2007, NHNCN đã chấp thuận thành lập một số công ty trực thuộc nhờ Công ty quản lý quỹ và Công ty chứng khoán. Hiện nay VAB đang hoàn tất thủ tục trình NHNN cấp giấy phép hoạt động cho công ty chứng khoán. Bên cạnh nội VAB cũng góp vốn với tổ

BẢN CÁO BÁCH – NGÂN HÀNG TMCP VIỆT ÂU

cách lao động sáng lập vào các công ty khác hoạt động trong lĩnh vực tài chính – chứng khoán và bảo hiểm

b. Môi trường mạng lưới hoạt động.

Theo kế hoạch đến cuối năm 2007, VAB sẽ mở thêm 11 chi nhánh/phòng giao dịch, nâng tổng số chi nhánh/phòng giao dịch của VAB lên 40. Trong giai đoạn từ năm 2008 đến năm 2009, mỗi năm phát triển thêm tối thiểu 10 chi nhánh/ phòng giao dịch.

7. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG 2 NĂM GẦN NHẤT:

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2005	Năm 2006	06 tháng đầu năm 2007
Tổng giá trị tài sản	2,395,897	4,181,409	6,570,830
Doanh thu	211,324	379,106	300,538
Thuế và các khoản phải nộp	10,343	18,203	29,461
Lãi trước thuế	42,167	71,403	106,881
Lãi sau thuế	31,824	53,199	77,420

8. VỊ THẾ CỦA VAB SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG CUNG NGÀNH

a. Vị thế của ngân hàng trong ngành:

Hiện nay xét về quy mô tổng tài sản, vốn nhiều loại mạng lưới Chi nhánh... thì Ngân hàng Việt Âu nằm trong nhóm trung bình khai trong hệ thống Ngân hàng Thông mại cổ phần. Trong những năm sắp tới Hệ thống Ngân hàng Việt Nam sẽ có bước tăng trưởng và phát triển. Ngân hàng Việt Âu sẽ phấn đấu phát triển thành Ngân hàng bán lẻ hiện đại, chuyên nghiệp, nằm trong nhóm các ngân hàng hàng đầu tại Việt Nam.

BANKING – NGÂN HÀNG TMCP VIỆT ÂU

BẢNG SO SÁNH MỘT SỐ CHỈ TIÊU CÁC NGÂN HÀNG TMCP NĂM 2006

Chỉ tiêu	Âu Châu	Techcombank	Việt Âu	Nam Âu	An Bình
Vốn nhiều lẻ	1.100.047	1.500.000	500.330	550.000	1.131.950
Tổng tài sản	44.645.039	17.326.353	4.181.409	3.884.440	3.113.898
Dư nổi tín dụng	17.363.812	8.810.848	2.730.263	2.040.997	1.130.930

Hiện tại VAB đang xây dựng hệ thống ngân hàng lõi Core banking. Tất cả chi nhánh và phòng giao dịch đều được nối mạng với toàn hệ thống và khách hàng có thể gọi tiền nhiều nơi rút tiền nhiều nơi. Hệ thống này cho phép Hội sở có thể kiểm tra kiểm soát hoạt động của từng nhân viên giao dịch, tra soát số liệu của hệ thống một cách tức thời phục vụ công tác quản lý rủi ro. Ngoài ra VAB còn là thành viên của Hiệp hội SWIFT (Society for Worldwide Interbank Financial Telecommunication), sử dụng công cụ viễn thông báo năm phục vụ khách hàng trên toàn thế giới trong suốt 24 giờ mỗi ngày.

Với chính sách sản phẩm, phát triển kênh phân phối và hệ thống quản lý rủi ro hiệu quả trên nền công nghệ hiện đại VAB đã đáp ứng được các nhu cầu cần thiết của khách hàng và đạt được sự tăng trưởng nhanh về cả bề rộng lẫn chiều sâu một cách bền vững và an toàn tạo tiền đề cho các bước tăng trưởng mạnh mẽ trong tương lai và chiếm giữ thị phần ngày càng lớn.

Trải qua 04 năm hoạt động VAB đã có mức tăng trưởng vốn nhiều lẻ như sau:

Đơn vị: triệu đồng.

THÁNG/NĂM	VỐN NHIỀU LẺ	GHI CHÚ
06/2003	75.729	Thành lập mới
12/2003	115.438	
05/2004	133.245	

BẢN CÁO BẠCH – NGÂN HÀNG TMCP VIỆT ÂU

THÁNG/NĂM	VỐN NẾU LẺ	GHI CHÚ
12/2004	190.4391	
12/2005	250.341	
08/2006	320.352	
09/2006	411.630	
12/2006	500.330	

- b. Xu thế phát triển của ngành Ngân hàng trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế trong giai đoạn 2006-2010, cụ thể
- + Trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế trong lĩnh vực Ngân hàng, theo lộ trình và bước đi phù hợp với khả năng của hệ thống Ngân hàng Việt Nam, thực hiện quá trình cải cách và hiện đại hoá hệ thống Ngân hàng. Các nội dung trọng tâm và nội dung ngoài cần chú ý cung cấp dịch vụ Ngân hàng nêu trên đang ngày càng nhiều kiến theo quy định của pháp luật Việt Nam nêu coi thể nội dung cấp phép thành lập Ngân hàng. Bên cạnh nội dung Việt Nam phải thực hiện môi trường thị trường dịch vụ Ngân hàng theo lộ trình cam kết của Hiệp định thương mại Việt Nam – Hoa Kỳ, Hiệp định khung thương mại dịch vụ ASEAN (AFAS), đồng thời thực hiện những cam kết khi gia nhập WTO của Việt Nam, nhất là các cam kết liên quan tới lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng, thực hiện nội dung xoi bình năng giữa các tổ chức tín dụng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam, loại bỏ các rào cản hành chính bảo hộ bất hợp lý đối với các tổ chức tín dụng trong nước. Ngân hàng Nhà nước tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách và pháp luật theo các cam kết môi trường thị trường, đặc biệt là quy định liên quan đến các hình thức tiếp cận thị trường của các tổ chức tín dụng nước ngoài. Cụ thể
 - + Giảm môi trường thị trường dịch vụ Ngân hàng với việc tăng cường quản lý, giám sát hoạt động Ngân hàng nhằm bảo đảm cho sự lành mạnh, ổn định và an toàn của hệ thống Ngân hàng. Đồng thời, tạo cơ hội cho các tổ chức tín dụng nước ngoài vào hoạt động hợp pháp và theo cam kết quốc tế và coi phòng thủ, có chế quản lý mềm dẻo, nung pháp luật và thông lệ quốc tế nhằm hạn chế sự thao túng, cạnh tranh không lành mạnh hoặc tổn thất đối với các tổ chức tín dụng Việt Nam.
 - + Tiếp tục đổi mới cơ chế chính sách tín dụng theo nguyên tắc thị trường và nâng cao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức tín dụng; tách bạch hoàn toàn tín dụng chính sách và tín dụng thương mại.

BẢN CÁO BẠCH – NGÂN HÀNG TMCP VIỆT ÂU

- + Hoàn thiện các quy định phù hợp với yêu cầu ứng dụng công nghệ hiện tại và chủ yếu hiện tại trong lĩnh vực Ngân hàng. Hoàn thiện các quy định về quản lý ngoại hối, cải cách hệ thống kế toán Ngân hàng phù hợp chuẩn mực kế toán quốc tế Hoàn thiện các quy định về thanh toán không dùng tiền mặt.
- + Nghiên cứu, hoàn thiện quy định về các nghiệp vụ và dịch vụ ngân hàng mới nhờ hoàn nối rủi ro tín dụng, các dịch vụ uy tín, các sản phẩm phái sinh...
- + Nâng mạnh tiến trình hiện đại hoá công nghệ Ngân hàng và hệ thống thanh toán bằng cách nâng cấp hai tầng công nghệ thông tin; cải cách hệ thống kế toán ngân hàng theo các chuẩn mực quốc tế phát triển dịch vụ Ngân hàng mới nhờ dịch vụ Ngân hàng hiện tại
- + Nâng cao hiệu quả tài chính bền vững và phát triển nguồn nhân lực; cô cấu lại mô hình tài chính; áp dụng cơ chế quản lý mới tại Ngân hàng Nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động; tăng cường nỗ lực công tác đào tạo.
- + Tăng cường và tranh thủ tài trợ xã hội từ các nước và các tổ chức tài chính quốc tế trong việc xây dựng chính sách và đào tạo nguồn nhân lực. Về phía các ngân hàng thông mại (NHTM) cũng cần thực hiện:
 - + Tiến bộ tại cơ cấu các NHTMNN cần nỗ lực tăng cường thông qua các khoản hỗ trợ kỹ thuật song phương và đa phương, những đổi mới này cần góp phần tăng cường năng lực cạnh tranh cho các NHTMNN và quan trọng hơn là cần đưa vào hệ thống NHTMNN những tập quán, chuẩn mực hiện đại về tài chính, quản trị NHTM, chiến lược kinh doanh, kiểm toán báo cáo tài chính, góp phần tăng thêm tính minh bạch và tài chính của ngân hàng.
 - + Các NHTM cần nghiên cứu, tổng hợp áp dụng các mô hình quản trị ngân hàng phù hợp với thông lệ quốc tế triển khai hệ thống kiểm tra, kiểm soát và kiểm toán nội bộ thành lập các bộ phận chuyên trách thực hiện chức năng quản lý rủi ro, quản lý tài sản Nợ – Có hiện đại hoá hệ thống thanh toán hiện tại hệ thống quản lý thông tin; phát triển các loại hình dịch vụ mới nhờ ngân hàng bán lẻ ngân hàng hiện tại dịch vụ tài chính phái sinh, dịch vụ quản lý quỹ đầu tư, v.v.
- + Nhiều sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại nâng nỗ lực thực hiện thí nghiệm tại một số NHTM nhờ báo thanh toán, hoàn nối rủi ro tín dụng, hoàn nối lãi suất, dịch vụ ngân hàng qua điện thoại, trên Internet...
- + Việc cải thiện hiện các NHTMNN tiếp tục là một trọng tâm của ngành, những khó khăn trong quá trình cải thiện hai NHTMNN nêu trên của

BẢN CÁO BÁCH – NGÂN HÀNG TMCP VIỆT ÂU

Việt Nam nhất tưng bước nước thao gọi những NHTMNN còn lại nhất xây dựng nền an và lo trình cải phân hoia.

- + Các NHTMCP cũng tiếp tục nước cô cấu lại, 8 trong số 11 NHTMCP nước thoãn nhất nước phép chuyẽn nhất mô hình kinh doanh thanh NHTMCP nhất thù. Về cô bản, các NHTMCP còn chất lượng hoạt nhất khai tốt, an toàn và nhất quai nhất an toàn vốn nhất thiểu phù hợp với thông lệ quốc tế nhất số NHTMCP nhất mức vốn nhất lên nhất 1.000 nhất đồng, còn ngân hàng nhất lên nhất 2.000 nhất đồng.

9. CHÍNH SÁCH NHỚI VỚI NGỒI LAO NÔNG

- a. VAB rất quan tâm nhất nhân tài con người. Nhân thời nước rằng một hệ thống hoạt nhất hoàn hảo nhất với còn những con người văn hành giỏi và nguồn nhân lực nhất yếu nhất tài sống con cho số thanh công của VAB, công tác nhất tạo và chuyẽn môn nghiệp vui nước thời hiện một cách liên tục và còn hệ thống.. Nhất nay, nhân số của VAB nhất lên nhất 664 người. Còn bộ còn trình nhất nhất hoặc và trên nhất hoặc luôn chiếm nhất trọng lớn, Nhất người nhân số của VAB hàng năm tiếp tục nước bổ sung chui yếu tài các trường nhất hoặc chuyẽn ngành tài chính, ngân hàng, quản trò kinh doanh trong và ngoài nước. Nguồn nhân lực VAB nước tài nhất tạo còn bản nhất còn tính chuyẽn nghiệp và bổ sung kinh nghiệm.
- b. Việc xây dựng mới trường làm việc nâng nhất với cô chế và lương thông phục lợi và thăng tiến nghề nghiệp minh bạch, tạo động văn hoia kinh doanh nước chui trong nhất biết và nhất chiến lược dài hạn. Nhất nước nghề nghiệp và số sáng tạo còn nhân luôn nước khuyến khích phát triển.

Phân loại nhân viên	Thời điểm 31/12/2006	Thời điểm 30/6/2007	Tăng, giảm năm trước
Tổng số CBNV	563	664	+ 101
Trong đó			
+ Nam	287	336	+ 49
+ Nữ	276	328	+ 52
+ Trên Nhất hoặc	03	03	/
+ Nhất hoặc	326	386	+ 60

BẢN CÁO BÁOCH – NGÂN HÀNG TMCP VIỆT ÂU

Phân loại nhân viên	Thời niên 31/12/2006	Thời niên 30/6/2007	Tăng, giảm năm trước
+ Cao năng, Trung cấp	113	134	+ 21
+ Lao động khác	121	141	+ 20

VAB năm báo thu nhập và phúc lợi xã hội cho người lao động theo đúng các quy định của Nhà nước. VAB đã bố trí đầy đủ thực hiện cải cách chế độ lương và thưởng và tiếp tục đổi mới hệ thống lương và thưởng theo nguyên tắc nhân quả kết quả hoàn thành công việc.

c. Chính sách đào tạo.

Đào tạo và phát triển nhân viên là công tác nổi ưu tiên hàng đầu của VAB. Mục tiêu xây dựng và phát triển nội bộ nhân viên thành thạo về nghiệp vụ, chuẩn mực trong các nội dung kinh doanh, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc và nhiệt tình phục vụ khách hàng. Các nhân viên trong hệ thống VAB được khuyến khích nâng cao trình độ chuyên môn phù hợp với chức năng công việc nhằm thực hiện tốt các dịch vụ mà danh của ngân hàng và chuẩn bị cho những công việc có trách nhiệm cao hơn. Nhân viên quản lý nhiều ngành của VAB cũng được chú trọng đào tạo chuyên sâu về quản trị chiến lược, quản trị marketing, quản lý rủi ro, quản lý chất lượng, v.v. Ngân hàng cũng khuyến khích và thực hiện đầy đủ chia sẻ kỹ năng, tri thức giữa các thành viên trong Ngân hàng trên tinh thần một tổ chức không ngừng học tập và chuẩn bị tạo nền tảng cho sự phát triển liên tục và bền vững.

Về chế độ đãi ngộ, tất cả các nhân viên trong hệ thống VAB đều có cơ hội tham gia các lớp huấn luyện nâng cao nghiệp vụ theo nhu cầu công việc bên trong và bên ngoài ngân hàng, được ngân hàng tài trợ mọi chi phí.

Nổi với nhân viên mới tuyển dụng, VAB tổ chức các khóa đào tạo liên quan như:

- Khóa học về Hội nhập môi trường làm việc
- Khóa học về các sản phẩm của VAB.
- Các khóa nghiệp vụ

Nổi với các bộ phận quản lý VAB thông qua các khóa học như sau:

- Khóa bồi dưỡng kiến thức quản lý.
- Các khóa học nâng cao và cập nhật, bổ sung kiến thức về nghiệp vụ.

BẢN CÁO BẠCH – NGÂN HÀNG TMCP VIỆT ÂU

tín dụng nâng cao, phục vụ khách hàng chuyên nghiệp, v.v.

d. Chế độ khen thưởng.

Chế độ khen thưởng cho nhân viên của VAB gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và chất lượng dịch vụ của mỗi nhân viên thực hiện cho khách hàng. Về quy định chung, VAB có các chế độ cơ bản như sau:

- Mỗi năm, nhân viên được hưởng tối thiểu 13 tháng lương;
- Thưởng cho các nỗ lực, các nhân tiêu biểu trong năm, thưởng sáng kiến.
- Thưởng trong các dịp lễ tết của quốc gia và kỷ niệm thành lập Ngân hàng.

e. Chế độ phúc lợi, bảo hiểm xã hội..

Tất cả nhân viên chính thức của VAB đều được hưởng các chế độ phúc lợi phù hợp với Luật Lao động. Bên cạnh nội nhân viên của Ngân hàng còn nhận được các phúc lợi theo chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm thất nghiệp, v.v...

f. Sinh hoạt nhân đạo và các chính sách khác.

Tại VAB, các tổ chức nhân đạo, nhân thiện nguyện và các tổ chức xã hội được tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật. VAB thông qua các hoạt động sinh hoạt nhân đạo nhằm tạo không khí vui tươi, thân thiện cho nhân viên.

Hàng năm, VAB thực hiện chế độ nghỉ mát, nghỉ phục vụ cho nhân viên. Ngoài ra, VAB có những chính sách đãi ngộ nhân viên như xây dựng nhà ở, chăm sóc sức khỏe, khám bệnh định kỳ.....

10. CHÍNH SÁCH COẠT LỢI

HÑQT có trách nhiệm xây dựng phòng an phần phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo trình NHÑCÑ. Phòng an nay được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Ngân hàng thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tại chính sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tại chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh nội Ngân hàng cũng xét tới kế hoạch và tình hình hoạt động kinh doanh, chiến lược lâu dài để môi trường hoạt động kinh doanh trong năm tới nên đưa ra một cơ cấu hợp lý

Thông thường giữa năm có những nội tâm ờng coạt lợi bằng tiền mặt, cần có vào nghị quyết NHÑCÑ và kết quả lợi nhuận. Kết thúc năm tại chính, VAB sẽ thực hiện chia coạt lợi bằng tiền và/hoặc coạt phiếu.

Mức cổ tức trong các năm vừa qua.

Năm	CỔ TỨC	
	Bảng tiền mặt (% trên mệnh giá)	Bảng cổ phiếu (% trên số lương)
2004	12,01 %	-
2005	12,00 %	-
2006	13,00 %	-

Cần cổ tức trên cổ số kế hoạch kinh doanh giai đoạn năm 2007 - 2010, VAB đề kiến trong giai đoạn tới, mức cổ tức sẽ không thấp hơn 12%/năm.

11. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

Đơn vị: triệu đồng.

Chỉ tiêu	Năm 2005	Năm 2006	06 tháng đầu năm 2007
1. Quy mô vốn			
+ Vốn điều lệ	250.341	500.330	500.330
+ Tổng tài sản có	1.693.667	4.145.516	6.119.702
+ Tỷ lệ an toàn vốn	15,57%	34,34%	20,09%
2. Kết quả hoạt động kinh doanh			
+ Doanh số huy động tiền gửi	6.820.089	12.772.242	12.927.869
+ Số dư huy động	1.560.980	2.510.849	3.400.285
+ Doanh số cho vay	1.831.913	3.924.144	3.715.963
+ Doanh số thu nợ	1.509.158	2.857.489	2.442.081
+ Dư nợ cho vay cuối kỳ	1.663.607	2.730.263	4.004.144
+ Nợ xấu	37.278	53.418	48.272
+ Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ	2,24%	1,96%	1,21%

BẢN CÁO BÁCH – NGÂN HÀNG TMCP VIỆT ÂU

Chỉ tiêu	Năm 2005	Năm 2006	06 tháng đầu năm 2007
3. Khả năng thanh khoản			
+ Khả năng thanh toán ngay	52,31%	734,49%	163,34%
+ Khả năng thanh toán chung	39,41%	83,74%	52,46%

12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

1) Ông NGUYỄN CÔNG CHÍNH

Chủ tịch Hội đồng quản trị

- + Giới tính : Nam.
- + Năm sinh : 1959.
- + Nơi sinh : Quảng Ngãi.
- + Quốc tịch : Việt Nam.
- + Dân tộc : Kinh.
- + Quê quán : Hải Nam.
- + Nhà cha thông trú : 285/6/1 Bis Cách mạng tháng 8, P12, Q.10, TP.HCM.
- + Số điện thoại cơ quan : (84.8) 8218658
- + Trình độ văn hóa : Nãi học.
- + Trình độ chuyên môn : Cao học Quản trị kinh doanh.
- + Quá trình công tác:
 - o 1982 - 1983 : Cán bộ kế hoạch trường Nãi học Y dược.
 - o 1983 - 1985 : Công tác tại Cty Thông nghiệp tổng hợp Q10..
 - o 1985 - 1988 : Chuyên viên VP.UBND quận 10.
 - o 1988 - 1989 : Công tác tại Cty Vàng bạc nãi quý SJC
 - o 1989 - 2002 : Giám đốc xí nghiệp vàng bạc nãi quý TP.
 - o 2002 - nay : Phó Tổng Giám đốc Cty vàng bạc nãi quý Sài Gòn - SJC

BẢN CÁO BẠCH – NGÂN HÀNG TMCP VIỆT Á

- + Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Việt Á
- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- + Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- + Số cổ phần nắm giữ (năm 15/07/2007): 1.445 cổ phần
- + Số đồng cổ phần của những người liên quan (năm 15/07/2007):
 - o Cty Vàng bạc đá quý TP – SJC nắm giữ 35.367 cổ phần.
 - o Vợ: Hoàng Thị Thanh Nhân nắm giữ 1.629 cổ phần
 - o Mẹ: Thái Thị Hằng nắm giữ 722 cổ phần
 - o Chị: Nguyễn Thị Kim Chung nắm giữ 227 cổ phần.
- + Các khoản nợ với ngân hàng: không.

2) Bà NGUYỄN THỊ PHỤNG

Thành viên Hội đồng quản trị

- + Giới tính : Nữ
- + Năm sinh : 1954.
- + Nơi sinh : Tiền Giang.
- + Quốc tịch : Việt Nam.
- + Dân tộc : Kinh.
- + Quê quán : Tiền Giang
- + Địa chỉ thường trú : 114/3B, Nối Biên Phú P.25, Q. Bình thành, TP.HCM.
- + Số điện thoại công quan : 8.292.497
- + Trình độ văn hóa : Nãi học.
- + Trình độ chuyên môn : Nãi học Kế toán – tài chính.
- + Quá trình công tác:
 - o 1978 - 1980 : Công tác tại Ngân hàng kiến thiết Tỉnh Tiền Giang.
 - o 1980 - 1985 : Cán bộ tín dụng NH huyện Cai Bè, Tiền Giang.
 - o 1985 - 1989 : Trưởng phòng tín dụng NH huyện Cai Bè.
 - o 1989 - 1990 : Cán bộ tổng hợp NHNN khu vực I.
 - o 1990 - 1993 : Cán bộ phòng quản lý Ngân hàng

BẢN CÁO BẠCH – NGÂN HÀNG TMCP VIỆT ÂU

- o 1994 – 1997 : Phó phòng Tổng hợp và quản lý các Ngân hàng.
- o 1998 – 2000 : Trưởng phòng kiểm tra nội bộ NH.EIB
- o 2000 - nay : Phó Tổng giám đốc ngân hàng EIB.
- + Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Ngân hàng Việt Âu
- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- + Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- + Số cổ phần nắm giữ (năm 17/10/2006): 224 cổ phần.
- + Số cổ phần của những người liên quan (năm 15/07/2007):
 - o Ngân hàng EIB nắm giữ 25.682 cổ phần.
 - o Ông Trịnh Văn Thông nắm giữ 55 cổ phần
- + Các khoản nợ nội với ngân hàng: không.

3) Ông HUYNH NGOC LOIC

Thành viên Hội đồng quản trị

- + Giới tính : Nam.
- + Năm sinh : 1949.
- + Nơi sinh : Cẩm Kim.
- + Quốc tịch : Việt Nam.
- + Dân tộc : Kinh.
- + Quê quán : Quảng nam - Nghệ an.
- + Địa chỉ thường trú : 360 Phan Chu Trinh, Nghệ an.
- + Số năm hoạt động :
 - + Trình độ văn hóa : Đại học.
 - + Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật khoa.
- + Quá trình công tác:
 - o 1976 - 1979 : Phó chủ nhiệm Tổng hợp tài chính công ty Khí Noan kết.
 - o 1980 - 1989 : Chủ nhiệm HTX công khí Bình Thuận – Nghệ an.
 - o 1991 - 1993 : Giám đốc Công ty CP Việt Thông
 - o 1987 - 1997 : Chủ tịch Hội đồng thông tin kinh tế TP. Nghệ an
 - o 1989 – 1992 : Ủy viên pháp chế Hội đồng Quản trị NH Nghệ an
 - o 1992 – 2003 : Ủy viên HĐQT NH Nghệ an,

BẢN CÁO BẠCH – NGÂN HÀNG TMCP VIỆT Á

Phối Chủ tịch HĐQT NH Ngân hàng.

Chủ tịch HĐQT NH Ngân hàng.

- o 2003 - nay : Thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng Việt Á
- + Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT Ngân hàng Việt Á
- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- + Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- + Số cổ phần nắm giữ (theo 15/07/2007): 927 cổ phần.
- + Số lỗi công khai của những người liên quan (theo 17/10/2006): không
- + Các khoản nợ với ngân hàng: không.

4) Ông LÂM TRIỆU

Thành viên Hội đồng quản trị

- + Giới tính : Nam.
- + Năm sinh : 1952.
- + Nơi sinh : Quảng Ngãi.
- + Quốc tịch : Việt Nam.
- + Dân tộc : Kinh.
- + Quê quán : Quảng Ngãi.
- + Địa chỉ thường trú : 157/54 nông D2, P.25, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM.
- + Số liên lạc công quan :
- + Trình độ văn hóa : Nãi học.
- + Trình độ chuyên môn :.
- + Quá trình công tác:
 - o 1975 - 1998 : Cán bộ nòng nòng thể chính quyền, Chủ tịch UBND quận Bình Thạnh.
 - o 1998 - 2004 : Phối Giám đốc sở tài chính TP.HCM.
 - o 2004 - nay : Phó Tổng Giám đốc Quy hoạch TP.HCM.
- + Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng Việt Á
- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không

BANK CÁO BẠCH – NGÂN HÀNG TMCP VIỆT Á

- + Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- + Số cổ phần nắm giữ (năm 17/10/2006): 0 cổ phần.
- + Số lượng cổ phần của những người liên quan (năm 15/07/2007):
 - o Quy Nhơn tổ PTNT TP: 14.844 cổ phần.
- + Các khoản nợ với ngân hàng: không.

5) Ông PHAN VĂN TÔI

Thành viên Hội đồng quản trị

- + Giới tính : Nam.
- + Năm sinh : 1957.
- + Nơi sinh : Củ Chi.
- + Quốc tịch : Việt Nam.
- + Dân tộc : Kinh.
- + Quê quán : Củ Chi.
- + Nửa chæ thông trui : Xã Tân Thới Hội, Huyện Củ Chi - TP.HCM
- + Số năm thoai cô quan :
- + Trình ñoivạn hoia : Ñai hoic.
- + Trình ñoichuyein moa: Kinh teángoai thoông.
- + Quaitrinh công taic:
 - o 1978 - 1979 : Keátoain toing hoiptaim xaing daui soái 10.
 - o 1979 - 1984 : Phoi phong keátoain Cty Vat tö toing hoiptaim Củ Chi.
 - o 1984 - 1987 : Phoi Giaim ñoic Cty vat tö toing hoiptaim Củ Chi.
 - o 1987 – 2002 : Giaim ñoic Cty Thoông maí Củ Chi.
 - o 2002 – nay : Chui tich HÑQT kiem Toing giaim ñoic Cty CP NT – PTCN – TM Củ Chi.
- + Choiic vui công taic hiein nay: Thanh vien Hoi ñoing quaín trö Ngân hang Viet Á
- + Hanh vi vi phaím phaip luaät: Không.
- + Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.
- + Số cổ phần nắm giữ (năm 15/07/2007): 0 cổ phần

BẢN CÁO BẠCH – NGÂN HÀNG TMCP VIỆT ÂU

- + Số lượng cổ phần của những người liên quan (năm 17/10/2006):
 - o Cty CP Nàu tổ phát triển công nghiệp thông mai Cuối chi: 30.000 cổ phần.
 - o Vôi Lâm Thò Thu Hồng năm giới: 100 cổ phần.
- + Các khoản nợ nội với ngân hàng: không.

6) Ông NGUYỄN CÔNG TUI Thanh viên Hội đồng quản trị

- + Giới tính : Nam.
- + Năm sinh : 1959.
- + Nơi sinh : Thừa thiên Huế.
- + Quốc tịch : Việt Nam.
- + Dân tộc : Kinh.
- + Quê quán : Ninh Bình.
- + Nhà ở thường trú : 59/3-5 Số Văn Hải, P12, Q. 10, TP. HCM.
- + Số điện thoại cơ quan :
- + Trình độ văn hoá : Nãi học.
- + Trình độ chuyên môn: Nãi học kinh tế
- + Quá trình công tác:
 - o 1982 - 1988 : Cán bộ ngân hàng quản 11.
 - o 1989 - 1997 : Phó phòng / trưởng phòng kinh doanh Cty Vàng bạc nãi quy TP - SJC.
 - o 1997 - 1998 : Giám đốc tài chính Cty Tài chính Sai gon -SFC
 - o 1997 - 2003 : Tổng giám đốc Cty tài chính sai gon - SFC
 - o 2003 - 2006 : Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Việt Âu
- + Chức vụ công tác hiện nay: Thanh viên Hội đồng quản trị Ngân hàng Việt Âu
- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- + Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.
- + Số cổ phần nắm giữ (năm 15/07/2007): 1.131 cổ phần.

BẢN CÁO BẠCH – NGÂN HÀNG TMCP VIỆT ÂU

- + Số lượng cổ phần của những người liên quan (năm 17/10/2006):
 - o Với Ngoại Thờ Phông: 158 cổ phần.
- + Các khoản nợ nội với ngân hàng: không.

7) Ông NGUYỄN VĂN THANH

**Thành viên Hội đồng quản
trò**

- + Giới tính : Nam.
- + Năm sinh : 1932.
- + Nơi sinh : Hoa vang – Nam năng.
- + Quốc tịch : Việt Nam.
- + Dân tộc : Kinh..
- + Quê quán : Nam năng
- + Nhà chạ thông trui : 84 Triệu Nôi Võông, Nam Năng.
- + Số năm thoai liên lạc ôi cô quan:
- + Trình ñoivain hoai : 12/12
- + Trình ñoichuyen moai:
- + Quaitrinh công tac:
 - o 1976 – ñeın nay : Giaim ñoic Xı nghiep Nam Thanh
 - o .
- + Choc vui công tac hien nay: Thành viên Hội ñoing quản trò Ngân hàng Việt Âu
- + Hanh vi vi phạm pháp luật: Không
- + Quyền lỗi mau thuan với lỗi ích công ty: Không
- + Số lượng cổ phần năm giõo ñeın 17/10/2006: 1.002 cổ phần.
- + Các khoản nợ nội với ngân hàng: không.

BAN KIEM SOAT.

8) Bà VOÛTHY YÊN NHI

Trôông Ban kiem soat

- + Giới tính : Nữ
- + Năm sinh : 1966.
- + Nơi sinh : Qui nhôn.
- + Quốc tịch : Việt Nam.
- + Dân tộc : Kinh.
- + Quê quán : Khánh hòa.
- + Nhà chæ thông trú : 347 Cách mạng tháng 8, P.13, Q.10, TP.HCM.
- + Số điện thoại cô quan :
- + Trình ño văn hóa : Ñại học.
- + Trình ño chuyên môn : Ñại học Kinh tế TP.HCM,- Ngành Ngân hàng
- + Quá trình công tác :
 - o 1994 - 1998 : Kế toán chi nhánh Cty Lâm viên – Bô quốc phong.
 - o 1998 – 2001 : Kế toán trôông chi nhánh Cty Lâm viên – Bô quốc phong
 - o 2001 - 2003 : Trôông Ban kiem soat Cty Tài chính Sai gon SFC.
 - o 2003 – nay : Trôông Ban kiem soat Ngân hàng Việt AU
- + Chức vụ công tác hiện nay: Trôông Ban kiem soat Ngân hàng Việt AU
- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- + Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.
- + Số lượng cổ phần nắm giữ (ñến 15/07/2007): 445 cổ phần.
- + Số lượng cổ phần của những người liên quan: Không.
- + Các khoản ñối ñối với ngân hàng: không.

9) Bà HOANG NGÂN

Thành viên Ban kiem soat

- + Giới tính : Nữ
- + Năm sinh : 1954.

BẢN CÁO BẠCH – NGÂN HÀNG TMCP VIỆT ÂU

- + Nơi sinh : Sài Gòn.
- + Quốc tịch : Việt Nam.
- + Dân tộc : Kinh.
- + Quê quán : Rạch Giá
- + Nhà cha thông trú : 134 Hưng Võng, P. 2, Q. 10, TP.HCM.
- + Số điện thoại cơ quan : (84.8) 914 4064.
- + Trình độ văn hóa : Nãi học.
- + Trình độ chuyên môn: Nãi học Kinh tế TP.HCM - Khoa Kế Tài Ngân.
- + Quá trình công tác :
 - o 10/1978 - 10/1988: Giáo viên trường Trung học Ngân hàng III - TW.
 - o 10/1988 - nay : Công tác tại Công ty Vàng bạc Nãi quý Sài Gòn SJC.
- + Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng Việt Âu
- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- + Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.
- + Số lượng cổ phần nắm giữ (nếu ngày 15/07/2007): 692 cổ phần.
- + Số lượng cổ phần của những người liên quan: Không.
- + Các khoản nợ nội với ngân hàng: không.

10) Bà PHAN THÙ THANH

Thành viên Ban kiểm soát

- + Giới tính : Nữ
- + Năm sinh : 1951.
- + Nơi sinh : Quảng nam.
- + Quốc tịch : Việt Nam.
- + Dân tộc : Kinh.
- + Quê quán : Quảng nam.
- + Nhà cha thông trú : 50 Nguyễn Thù Minh Khai, Nãi Nẵng.
- + Số điện thoại cơ quan :
- + Trình độ văn hóa. : Nãi học.

BAN CAO BACH – NGAN HANG TMCP VIET AU

- + Trình ñoàichuyên môn : Ñàil học khoa học Sai gon.
- + Quaitrình công tác :
 - o 1975 - 1976 : Nhân viên sôil Công an TP.HCM.
 - o 1976 - 1980 : Giáo viên cấp 3 trường Trần Khai Nguyễn.
 - o 1981 - 1989 : Giáo viên cấp 3 Trường Trần Phúil– Ñàilnàing.
 - o 1989 - nay : Kinh doanh tồ nhân.
- + Chôic vui công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng Viet AU
- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- + Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- + Sốilôngng côngphần nắm giữ(ñến 15/07/2007): 1.765 côngphần
- + Sốilôngng côngphần của những ngôoii liên quan:
 - o Con:Lôngng Thò Phôngng Tháiil : 1.116 côngphần.
- + Các khoản ñôil ñôil với ngân hàng: không.

DANH SACH BAN TONG GIAM NÔC.

11) Ông PHAM DUY HONG Tông Giám ñôc

- + Giới tính : Nam.
- + Năm sinh : 1953.
- + Nơi sinh : QuAñg Nam
- + Quốc tịch : Việt Nam.
- + Dân tộc : Kinh.
- + Quêquàn : Hànam
- + Ñià chæ thôngng trui : 210 Ñàing Vain Ngôoii Q.PhuiNhuain, TP HoàChí Minh.
- + Sốiliên thoail cô quan :
- + Trình ñôilvan hoail : Ñàil học kinh teail
- + Trình ñôilchuyên môn :
- + Quaitrình công tác:
 - o 1975 – 1990 : Cailn boailUBND quailn 3 – TP.HCM.
 - o 1990 – 1994 : PhôiTGñ NHTMCP Ñàil Nam
 - o 1994 - 1995 : Cailn boailNHTMCP Ailchâu.

BẢN CÁO BẠCH – NGÂN HÀNG TMCP VIỆT Á

- o 1995 - 1997 : Trưởng phòng kinh doanh Cty XNK Tân Ninh.
- o 1997 - 2003 : Phó Tổng giám đốc Cty Tài chính Sài Gòn SFC.
- o 2003 - 2006 : Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Việt Á
- o 2007 - nay : Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Việt Á
- + Chức vụ công tác hiện nay: Tổng Giám đốc Ngân hàng Việt Á
- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- + Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.
- + Số lượng cổ phần nắm giữ (nếu ngày 15/07/2007): 443 cổ phần.
- + Số lượng cổ phần của những người liên quan:
 - o Vợ: Lê Thị Mỹ Sương: 150 cổ phần.
- + Các khoản nợ nội với ngân hàng: không.

12) Ông PHẠM NGỌC NÊ

Phó Tổng giám đốc

- + Giới tính : Nam.
- + Năm sinh : 1958.
- + Nơi sinh : Long An.
- + Quốc tịch : Việt nam.
- + Dân tộc : Kinh.
- + Quê quán :
- + Nhà暂 thông trú : 245 Nguyễn Duy Tồn P.7, Q. 10, TP. HCM.
- + Số liên lạc công quan :
- + Trình độ văn hóa : Nại học.
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật, Cử nhân số phám.
- + Quá trình công tác :
 - o 1977 - 1992 : Giáo viên, Phó Hiệu trưởng, Hiệu trưởng, Phó trưởng phòng giáo dục quón 3.
 - o 1993 - 1996 : Phó Trưởng phòng, Trưởng phòng TC-HC Cty vàng bạc nại quyn TP – SJC
 - o 1996 - 1998 : Phó Tổng giám đốc thòi l Cty liên doanh SX băng tòn Sài Gòn.

BẢN CÁO BẠCH – NGÂN HÀNG TMCP VIỆT ÂU

- o 1998 – 2004 : Trưởng phòng TC-HC Cty vãng bạc nhà quyú TP – SJC
- o 2004 – 2006 : Trưởng phòng Nhân sự Ngân hàng TMCP Việt Âu
- o 2007 – nay : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Việt Âu.
- + Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Việt Âu
- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- + Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.
- + Số lượng cổ phiếu sở hữu (nếu ngày 15/07/2007): 65 cổ phần.
- + Số lượng cổ phần của những người liên quan (nếu 17/10/2006):
 - o Với: Phạm Thị Hồng Nghi: nắm giữ 204 cổ phần.
- + Các khoản nợ nội với ngân hàng: không.

13) Ông NGUYỄN HOANG THIỆU Phó Tổng giám đốc

- + Giới tính : Nam.
- + Năm sinh : 1947.
- + Nơi sinh : .
- + Quốc tịch : Việt Nam.
- + Dân tộc : Kinh.
- + Quê quán : Quảng nam.
- + Nhà cha thông trui : K21/11 Ông Ích Khiêm, Nà nảng.
- + Số liên thoại công quan :
- + Trình độ văn hoá : Nàii học.
- + Trình độ chuyên môn: Luật khoa.
- + Quá trình công tác:
 - o 1975 - 1982 : Chuyên viên Ngân hàng tành QN-NN
 - o 1983 - 1990 : Chủ nhiệm HTX Thông tin Minh An, Phó Giám đốc Cty du lịch Hải An
 - o 1991 - 1992 : Phó giám đốc Xí nghiệp nhà trang trí ; Chuyên viên Cty vãng bạc nhà quyú TP.SJC.

BẢN CÁO BẠCH – NGÂN HÀNG TMCP VIỆT Á

- o 1993 - 2002 : Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nông thôn Nông nghiệp..
- o 2003 - nay : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Việt Á
- + Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Việt Á
- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- + Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.
- + Số lượng cổ phiếu sở hữu (tính đến ngày 17/10/2006): 521 cổ phần.
- + Số lượng cổ phần của những người liên quan: không
- + Các khoản nợ nội với ngân hàng: không.

14) Bà NGUYỄN NHÔN MAI LY Phó Tổng giám đốc

- + Giới tính : Nữ
- + Năm sinh : 1975.
- + Nơi sinh : Sài Gòn.
- + Quốc tịch : Mỹ
- + Dân tộc : Kinh.
- + Quê quán : Sài Gòn
- + Địa chỉ thường trú : 11224 Crestwood Drive S.seattle, WA 98178, USA
- + Số điện thoại công quan :
- + Trình độ văn hóa : Đại học.
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh Đại học Central Washington, USA.
- + Quá trình công tác :
 - o 1997 - 2006 : Trưởng chi nhánh Key Bank – National Association, Washington, USA
 - o 2007 - nay : Phó Tổng giám đốc Ngân hàng Việt Á
- + Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc Ngân hàng Việt Á
- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- + Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- + Số lượng cổ phiếu sở hữu (tính đến ngày 15/07/2007): Không
- + Các khoản nợ nội với ngân hàng: không.

15) Bà HUYNH PHÔNG THẢO Kế toán trưởng

- + Giới tính : Nữ
- + Năm sinh : 1967.
- + Nơi sinh : Sài Gòn.
- + Quốc tịch : Việt Nam
- + Dân tộc : Kinh.
- + Quê quán : Sài Gòn
- + Địa chỉ thường trú : 21 CT Tam Nãi, cũ xã Bắc Hải, P15, Quận 10.
- + Số điện thoại cơ quan :
- + Trình độ văn hóa : Nãi học.
- + Trình độ chuyên môn: Tài chính kế toán
- + Quá trình công tác :
 - o 1988 - 1992 : Nhân viên kế toán HTX tín dụng An Nông
 - o 1992 - 1996 : Kế toán trưởng kiêm Giám đốc chi nhánh An Nông., Phó giám đốc chi nhánh Bình Tây - NH Nam Âu
 - o 1996 - 2002 : Phó phòng kế toán, Trưởng phòng kế toán; Kiểm soát viên; Trưởng phòng giao dịch quận 10 - NH Nam Âu
 - o 2002 - 2004 : Phó phòng kiểm soát nội bộ Trưởng phòng kế toán NH Nam Âu
 - o 2005 - nay : Kế toán trưởng Ngân hàng Việt Âu
- + Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Ngân hàng Việt Âu
- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- + Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- + Số lượng cổ phiếu sở hữu (tính đến 15/07/2007): 143 cổ phần.
- + Các khoản nợ nội với ngân hàng: không.

13. TÀI SẢN

Những tài sản thuộc sở hữu của Ngân hàng Việt Âu

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	30/6/2007		
	Nguyên giá	GT còn lại	% GTCL/NG
Trui sôilam vieic	26.841	24.059	89,63%
Máy móc thiết bị	10.077	7.315	72,59%
Phòng tiện văn tai	10.566	8.502	80,46%
Tài sản có ã ñình khác	2.427	1.734	71,44%
Tổng cộng	49.911	41.610	83,36%

14. KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỐC 2007

Chỉ tiêu	Năm 2007	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2006
Doanh thu thuần	590.000	+ 61,12
Lợi nhuận sau thuế	166.000	+ 232,48
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	20,51%	+ 0,61
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	16,10%	+ 11,62
Cổ tức	12%	- 8,27

Theo kế hoạch, trong vòng ba năm tới, sau khi trích lập các quỹ theo quy ñịnh, mỗi cổ ñộc bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu không thấp hơn 12%.

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch nêu trên, các biện pháp chính ñể ñảm ñắc hiện các mục tiêu ñã ñề ra như sau:

- Ña ñang hoã các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng ñể ñáp ñùng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng. Cung cấp và ngày càng hoàn thiện các dịch vụ ngân hàng trọn gói, ñộc cũi thể hoã theo yêu cầu của khách hàng.

- Tiếp tục nâng tỷ lệ hiện hành ngân hàng. Trên nền tảng Corebanking sẵn có phát triển dịch vụ Homebanking, nâng tỷ lệ máy ATM....
- Hoạt động tín dụng:
 - o Tập trung tăng cường độ an toàn và hiệu quả
 - o Nâng cao chất lượng và tối ưu các nhu cầu về tín dụng, về dịch vụ thanh toán của các doanh nghiệp kể cả các nhà tài trợ, nhà thầu và khách hàng của doanh nghiệp.
 - o Xây dựng chính sách khách hàng phù hợp với tổng môi trường vay.
 - o Phát triển mạnh mẽ các dịch vụ ngân hàng bán lẻ (tài khoản, thẻ ATM, cho vay mua nhà, mua ô tô, vay tiêu dùng...) với tính cạnh tranh cao.
 - o Ra soát nhanh gọn và nâng cao chất lượng tín dụng: thông tin xuyên kiểm tra việc tuân thủ quy chế quy trình cho vay, quy trình bình giá tài sản bảo đảm và công tác nắm bắt thông tin khách hàng vay vốn tín dụng để hạn chế rủi ro phát sinh và có các biện pháp xử lý kịp thời.
- Tiếp tục phát huy thế mạnh về kinh doanh vàng, xây dựng và mở rộng ra các sản phẩm mới như mua bán vàng ký hạn, mua bán quyền chọn vàng.
- Tìm kiếm các đối tác kinh doanh mới như các đại lý... Môi trường và nền tảng hoạt động kinh doanh vững chắc và các hoạt động khác để tăng hiệu quả kinh doanh chung. Thực hiện các hoạt động nâng cao cho các khách hàng cá nhân và doanh nghiệp với các trọng tâm là việc góp vốn vào các doanh nghiệp hoạt động trong các ngành kinh tế trọng điểm, có chiến lược kinh doanh rõ ràng và đội ngũ quản trị tốt. Kết hợp cung ứng các dịch vụ ngân hàng truyền thống và các dịch vụ hỗ trợ tài chính, bảo lãnh ...cho các doanh nghiệp này.
- Môi trường mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch tăng thêm 16 điểm. Chú trọng việc thực hiện công tác nâng cao chất lượng tài trợ nội bộ có giới thiệu hoặc nỗ lực tìm kiếm nhằm bảo đảm hiệu quả hoạt động cho chi nhánh – phòng giao dịch về sau.
- Tăng cường thực hiện việc quảng bá thông tin hiệu quả nhiều hình thức để mang hình ảnh Ngân hàng Việt Âu đến với mọi nhà

**MỘT SỐ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA NGÂN HÀNG TMCP VIỆT ÂU**

STT	Chỉ tiêu	Cung kỳ năm trước	Thực hiện năm 30/6/2007	Chênh lệch tăng, giảm
1	Tổng tài sản	3.417.888	6.570.830	+ 3.152.942
2	Vốn chủ sở hữu	250.354	692.740	+ 442.386
	Trong nội VNL	250.341	500.330	+ 249.989
3	Vốn huy động	2.631.998	5.716.484	+ 3.084.486
	Trong nội			
	- Tiền gửi của TCKT, dân cư trong nội + bằng VND	1.998.723	3.460.668	+ 1.461.945
	+ bằng Vàng	812.890	933.743	+ 120.853
	+ Ngoại tệ	85.674	178.858	+ 93.184
	- Tiền gửi của TCTD khác	582.275	2.230.816	+ 1.648.541
	- Vay NHNN, TCTD khác	51.000	25.000	- 26.000
	- Phát hành giấy tờ có giá	0	0	0
4	Cho vay	1.929.667	4.004.144	+ 2.074.477
	Trong nội			
	- Cho vay các TCKT, cá nhân trong nước	1.929.667	4.004.144	+ 2.074.477
	- Cho vay TCTD khác	0	0	0
	- Tỷ lệ lãi nổi xấu so với tổng dư nội	3,85%	1,21%	- 2,64%
5	Các khoản đầu tư	147.023	232.239	+ 85.216
	Trong nội			
	- Đầu tư chứng khoán	105.574	194.744	+ 89.170
	- Góp vốn Liên doanh, mua cổ phần	41.449	37.495	- 3.954

BẢN CÁO BẠCH – NGÂN HÀNG TMCP VIỆT ÂU

STT	Chi tiêu	Cung kỳ năm trước	Thực hiện năm 30/6/2007	Chênh lệch tăng, giảm
	- Tỷ lệ góp vốn liên doanh, mua cổ phần /vốn riêng lẻ ngân hàng	16,56	7,49%	- 9,07
6	Kết quả kinh doanh			
	Tổng thu nhập	154.965	300.539	+ 145.574
	Trong nội + Thu tồn lại	119.498	224.029	+ 104.531
	+ Thu phí dịch vụ	3.109	4.499	+ 1.390
	Tổng chi phí	134.376	193.657	+ 59.281
	Trong nội + Trả lại	86.942	139.915	+ 52.973
	+ Trả lương	10.025	16.369	+ 6.344
	Lợi nhuận trước thuế	20.589	106.882	+ 86.293
	Lợi nhuận sau thuế	14.988	77.420	+ 62.432
	Lợi nhuận riêng lại	/	/	/
	Thu nhập/cổ phiếu (tạm ứng)	5%	/	+ 5%
	Tỷ lệ LNTT/Vốn chủ sở hữu	8,22	15,43	+ 7,21
	Tỷ lệ LNTT/Tổng tài sản	0,60%	1,63	+ 1,03
	Tỷ lệ vốn chủ sở hữu/Tổng TS	7,32%	10,54	+ 3,22
	Thu nhập bình quân của CBNV	20,71/Tr.ñ	46,00/Tr.ñ	+ 25,29
7	Các tỷ lệ an toàn			
	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu	19,05	20,09	+ 1,04
	Tỷ lệ khả năng chi trả 1 tháng	192,01	163,34	- 28,67
8	Trích lập dôi phòng rủi ro			
	- Dôi phòng chung			

BẢN CÁO BÁOCH – NGÂN HÀNG TMCP VIỆT ÂU

STT	Chi tiết	Cung kỳ năm trước	Thực hiện năm 30/6/2007	Chênh lệch tăng, giảm
	+ Số phải trích (0,75%/TDN)	14.431	30.340	+ 15.909
	+ Số trích	1.413	6.257	+ 4.844
	- Đối phòng cuối năm			
	+ Số phải trích	11.617	7.298	- 4.319
	+ Số trích	11.617	12.391	- 774

15. Năm giải của tổ chức tổ vận về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức: không.

16. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của tổ chức phát hành:
không có

17. Các thông tin, các tranh chấp kiến tụng liên quan tới VAB mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán:

Theo Nghị quyết số 613A/2007/NQ-ÑHCÑ ngày 28/02/2007 thì Ngân hàng sẽ sở hữu 15.020.500 cổ phần (150,205 tỷ đồng) từ nguồn vốn tăng do cổ phần nhà phân phối cho các công ty sở hữu vốn nhiều lần năm 2005 (250,341 tỷ đồng). Việc này đã được thể hiện tại báo cáo tài chính quý 3/2007, theo nội số tiền 150,205 tỷ đồng từ nguồn tăng do năm trước kết chuyển sang mức tăng do vốn cổ phần phải chia cho công ty.

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu: Phổ thông

2. Mệnh giá 10.000 đồng.

3. Tổng số cổ phiếu chào bán:

- + Phát hành 25.016.500 cổ phần cho các công ty hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu 2 cổ phần thì được mua 1 cổ phần theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.
- + Phát hành 17.930.000 cổ phần cho các nhà tài trợ chiến lược lao động trong nước. Giá bán là giá thỏa thuận tại thời điểm bán.

* Tiêu chuẩn lựa chọn công ty chiến lược:

Nếu công ty thanh công ty chiến lược của Ngân hàng TMCP Việt Á) như sau tổ phải thỏa mãn những tiêu chuẩn sau:

a. Tiềm lực doanh nghiệp:

- + Công ty hoạt động liên tục trong các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, thương mại và tài chính viễn thông...

BẢN CÁO BÁCH – NGÂN HÀNG TMCP VIỆT ÂU

- + Có tiềm năng lớn về số dư và phối hợp môi trường dịch vụ ngân hàng.
 - + Có mạng lưới kinh doanh rộng, lòng khách hàng lớn.
- b. Doanh nghiệp phải có những cam kết hoả trỗi VAB trong tổng lại:
- + Cam kết ưu tiên số dư dịch vụ của VAB. Hoả trỗi về số dư tối thiểu các dịch vụ do VAB triển khai nhờ số dư các dịch vụ về thanh toán nội địa, quốc tế dịch vụ thu chi hộ thanh toán lương qua tài khoản, dịch vụ về thanh toán, thanh toán qua hệ thống máy ATM...v.v.
 - + Có các hoả trỗi cần thiết khác khi VAB có nhu cầu và trong khả năng của doanh nghiệp.
 - + Cam kết số dư ưu thế của mình hoả trỗi VAB phát triển dịch vụ ngân hàng.

* Danh sách các nội tài chiến lược đối kiến:

- + Các công ty có phần thuộc ngành niêm và cấp nước TP.HCM.
- + Các công ty xây dựng – nhà ở.
- + Các công ty thông mại dịch vụ.
- + Các công ty thuộc ngành nông thủy sản .
- + Các công ty chổng khoán và quy hoạch .
- + Cty bảo hiểm.

4. Giao chấp bán đối kiến:

- a. Chấp bán cho có năng cuối với giá bằng mệnh giá (10.000 đồng/cp)
- b. Chấp bán cho có năng chiến lược: giá bán cho có năng chiến lược là giá thỏa thuận giữa Ngân hàng Việt Âu và có năng chiến lược, không tối thiểu từ 30.000 đồng/cp phần trỗi lên và do HNTQ quyết định theo số ủy quyền của Hội đồng có năng. Giá bán này có thể thỏa thuận với tổng nội tài dựa trên tình hình giá thị trường tại thời điểm giao dịch và phòng an hợp tác cuối thể giữa các bên và sao có lợi nhất

BẢN CÁO BẠCH – NGÂN HÀNG TMCP VIỆT ÂU

noi với quyền lợi của Ngân hàng Việt Âu (giải thò trường la giải bình quân nòic thu thập thông qua thông tin về giải nòic năng tái trên các tài chí chuyên ngành chống khoản và giải giao dịch chuyên nhòing thòic teá của cò nòing tái Ngân hàng).

5. Phòng thòic phân phòic : tòi phát hành.

6. Thòic gian phân phòic cò phiếu : 30 ngày sau khi hoàn tất việc năng kyù kinh doanh tái Sòu kế hoạch nòu tò TP.HCM.

7. Năng kyù mua cò phiếu :

a. Cò nòing cùic

- Thòic gian năng kyù và nòp tiền mua cò phân: dòi kiến trong khoản thòic gian 20 ngày, kể tòi ngày Hòic nòing quản trị gòi thò thông báo (theo dàu bòu niên) nên các cò nòing theo phòng thòic gòi thò báo nòim.. .
- Tròong hòp các cò nòing cùic nòic chàu bán nhòing không mua hoac không mua hết; Hòic nòing Quản trị sẽ quyết nònh chàu bán số cò phân nay cho các nòic tòiing khác nhòing nòieu kiến chàu bán không thuận lòi hòn cò nòing cùic
- Các cò nòing không nòp nùit tiền nùing thòic hạn qui nònh xem nhò tòi chơi mua số cò phân chò nòp tiền. Hòic nòing Quản trị còi quyền xòilyù số cò phân nay theo nguyên tắc nêu trên.

b. Cò nòing la nòic tái chiến lòiic: thòic gian năng kyù mua thòic hiện theo thòic thuận trong thòic hạn cho phép của Ủy ban chống khoản Nha nòic.

8. Giòi hạn về tyù leá nám giòi noi với ngòoi nòic ngoài: thòic hiện sau khi nòic phép bán cò phân cho noi tái nòic ngoài.

9. Các hạn cheá liên quan nên việc chuyên nhòing: không.

10. Các loái thuê còi liên quan: (thuế thu nhập và các thuế khác liên quan nên cò phiếu chàu bán): không còi

11. Ngân hàng môi tái khoản phong toái hạn tiền mua cò phân:

- NH TMCP Việt Âu - TK số 010.459900.00.01005

12. Nghị quyết Hội nghị công nhân Ngân hàng TMCP Việt Âu năm 2007 đã quyết định phát hành 15.020.500 cổ phần (cổ phiếu thông thường) phân phối cho các công nhân viên chức tiền lương năm 2005 (250,341 tỷ đồng) - theo danh sách chốt ngày 05/01/2007, lãi phân phối là 60% trên số cổ phần công nhân. Theo quy định của thông tư 18/2007/TT-BTC, việc phân phối sẽ được thực hiện vào ngày 27/12/2007. Các công nhân viên chức năm 2006 và các nhà đầu tư công nhân viên chức chấp nhận nay không thuộc diện phân phối số cổ phiếu thông thường nói trên.
13. Riêng việc phát hành 125.000 cổ phần cho các nhà đầu tư chiến lược nước ngoài được thực hiện theo Nghị định 69/2007/NĐ-CP ngày 15/6/2007 của Chính phủ
14. Phân chênh lệch giá (thặng dư vốn) từ số cổ phần phát hành trên sẽ được phân phối cho tất cả các công nhân viên chức (kể cả nhà đầu tư mới) trong một tầng vốn tiền lương kế tiếp.

VI. MỨC NÍCH CHẠP BÀN

1. Mức tích chấp bàn:

- o Đáp ứng yêu cầu quy định vốn tiền lương tối thiểu của Ngân hàng cổ phần theo Nghị định số 141/2006 ngày 20/11/2006 của Chính phủ
- o Tăng vốn tiền lương nhà đầu tư khai thác cho vay, nhà đầu tư các đối tác, môi trường mạng lưới, nhà đầu tư công nhân viên chức, hiện nay công nghệ thông tin và các trang thiết bị phục vụ hoạt động dịch vụ của Ngân hàng.

2. Phòng an khai thác :

Thực hiện theo phòng an tăng vốn nhà đầu tư hội nghị công nhân thông qua và nhà đầu tư ngân hàng Nhà nước Việt nam – chi nhánh TP.HCM chấp thuận. Cụ thể

2.1 Hiệu quả hoạt động trên vốn tiền lương mới:

Theo nghị quyết Hội nghị công nhân Ngân hàng TMCP Việt Âu năm 2007, ngày 28/2/2007 đã biểu quyết thông qua việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2007 (PL1) như sau:

- + Tổng tài sản đến 30/12/2007 là 7.000 tỷ đồng, tăng 67% so với năm 2006.
- + Tổng số dư huy động là 4.000 tỷ đồng tăng 58% so với năm 2006.
- + Tổng dư nợ cho vay là 4.500 tỷ đồng, tăng 73% so với năm 2006.
- + Thu nhập trước thuế là 166 tỷ đồng, tăng 132,48% so với năm 2006.

BẢN CÁO BÁCH – NGÂN HÀNG TMCP VIỆT ÂU

- + Tỷ lệ lợi nhuận trên vốn (ROE) năm 2007 là 19,56% tăng 26% so với năm 2006.
- + Tỷ lệ lợi nhuận trên tài sản có năm 2007 là 1,7%; tăng 34,44% so với năm 2006.
- + Tỷ lệ cổ tức năm 2007 tối thiểu 12%.
- + Tỷ lệ an toàn vốn năm 2007 là 15%
- + Tỷ lệ nợ xấu: dưới 2%/ tổng nợ.

2.2. Phương thức phát hành (xem thêm mục V).

- a. Phát hành mới cho các công ty niêm yết có tổng số cổ phiếu 500 tỷ 330 triệu đồng với tổng số phát hành mới là 250 tỷ 165 triệu đồng tổng số cổ phiếu 25.016.500 cổ phiếu, cụ thể: công ty niêm yết có tổng số cổ phiếu 2 cổ phiếu thì công ty mua 1 cổ phiếu theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.
- b. Phát hành mới 179 tỷ 30 triệu đồng tổng số cổ phiếu 17.930.000 cổ phiếu cho các nhà đầu tư chiến lược là doanh nghiệp trong nước. Giá bán thỏa thuận tại thời điểm bán cổ phiếu cho nhà đầu tư trong nước.
- c. Tỷ lệ mua cổ phiếu của các công ty niêm yết có tổng số cổ phiếu vượt mức tỷ lệ theo quy định của Ngân Hàng Nhà Nước.

2.3. Thời gian tăng vốn :

Từ ngày hoàn tất các thủ tục đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng tại UBCK Nhà nước đến 31/12/2007

2.4. Thời điểm công bố chia cổ tức:

Cổ tức của phần vốn góp của công ty, nhà đầu tư công bố tính từ ngày công bố kế hoạch trả cổ tức cho các nhà đầu tư công bố kinh doanh với vốn nhiều lần.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU CÔNG TY CÔNG BỐ CHÀO BÁN

Số tiền thu công ty công bố bán công ty sử dụng để tăng vốn nhiều lần năm 2007 và nguồn thanh toán cổ phiếu công bố bổ sung vào quỹ đổi trả bổ sung vốn nhiều lần; phục vụ cho các hoạt động của Ngân hàng.

Thực hiện quy định tại Điều 24 Quyết định 1122/2001/QĐ-NHNN ngày 04 tháng 9 năm 2001 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam: Ngân hàng Việt Á sử dụng vốn nhiều lần vào các mục đích:

BẢN CÁO BÁCH – NGÂN HÀNG TMCP VIỆT Á

- + Môi trường mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch tăng thêm 16 năm, nâng tổng số mạng lưới VAB lên 40 năm.
- + Nhà tổ mua sắm TSCN, môi trường mạng lưới Chi nhánh – Phòng giao dịch, hiện nay hoạt động nghe thông tin, trang bị máy ATM.... trong năm 2007 là 169,78 tỷ đồng (TSCN : đến 31/12/2006 là 46,95 tỷ; đến 31/12/2007 là 216,90 tỷ chiếm tỷ lệ 21,7% vốn nêu lên môi 2007).
- + Góp vốn thành lập các công ty: Cty cổ phần công nghệ Việt Á (VAB góp 40% vốn nêu lên); Cty cổ phần quản lý quy hoạch và kiến trúc Việt Nam (11% vốn nêu lên), Công ty bảo hiểm Hưng Đông (VAB góp 11% vốn nêu lên)
- + Nhà tổ góp vốn, mua cổ phần tại các đơn vị khác...
- + Cho vay và kinh doanh các dịch vụ khác mà Ngân hàng Việt Á nào nào cấp phép.

VIII. CÁC NỘI TÀI LIÊN QUAN TỚI NỘI CHẤM BÀN:

Toà chức kiểm toán: Cty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C

229 Nguyễn Khởi, Quận 1, TP.HCM

Tel: 8272295

IX. PHỤ LỤC (ính kèm)

- 1. Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy phép thành lập.
- 2. Phụ lục II:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận năng lực kinh doanh
- 3. Phụ lục III:** Bản sao hợp lệ Nêu lên công ty
- 4. Phụ lục IV:** Báo cáo kiểm toán năm 2005 và 2006
- 5. Phụ lục V:** Các báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2007